

Số: **956** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2020

CHI CỤC QLDD & PCLB HẢI DƯƠNG

ĐẾN Số: 510  
Ngày: 17/4/2020

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Chuyên: .....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;  
Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;  
Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;  
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;  
Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020;  
Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 78/TTr-SNN-ĐĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương (chi tiết có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- UBQG UPSC, thiên tai và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NNTNMT, Ô Chính (75b) &

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI & BỘ TƯ LỆNH  
Số: .....  
Ngày: .....  
Chức vụ: .....



**KẾ HOẠCH  
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH DÂN SINH KINH TẾ - XÃ HỘI,  
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**I. Tình hình dân sinh kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng:**

Tỉnh Hải Dương nằm ở đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang với diện tích tự nhiên 1.668,2km<sup>2</sup> gồm 02 thành phố, 01 thị xã, 09 huyện với tổng số 235 xã, phường, thị trấn. Dân số trên 1,8 triệu người, trong đó dân số nông thôn là chủ yếu (khoảng 75%), dân số thành thị chiếm 25%; nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm, chia làm 4 mùa rõ rệt. Địa hình nghiêng và thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam và được chia làm 2 vùng: vùng đồi núi và vùng đồng bằng. Vùng đồi núi thấp nằm ở phía bắc tỉnh, chiếm khoảng 11% diện tích tự nhiên gồm 13 xã thuộc thành phố Chí Linh và 18 xã thuộc thị xã Kinh Môn và vùng đồng bằng do phù sa sông Thái Bình bồi đắp. Phía Đông của tỉnh có một số vùng trũng thường bị ảnh hưởng của thủy triều và bị úng ngập vào mùa mưa. Hệ thống sông ngòi trong tỉnh khá dày bao gồm hệ thống sông Thái Bình, sông Luộc, hệ thống sông Bắc Hưng Hải, sông Đông Mai...

Hệ thống giao thông: Có 01 tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; 8 tuyến quốc lộ chạy qua tỉnh (quốc lộ 5, 5B, 18, 10, 37, 38, 38B, 17B), 24 tuyến đường tỉnh và nhiều tuyến đường huyện, xã đảm bảo cho ô tô đến tất cả các vùng trong mọi mùa; có 02 tuyến đường sắt (Hà Nội – Hải Phòng và Kép – Bãi Cháy); 20 tuyến giao thông thủy (14 tuyến do Trung ương quản lý, 6 tuyến do địa phương quản lý) với tổng chiều dài hơn 400km.

**II. Hệ thống công trình Phòng, chống thiên tai:**

**1. Công trình đê điều:**

Hệ thống công trình đê điều của tỉnh Hải Dương khá lớn gồm 19 tuyến đê với tổng chiều dài 373,286km, trong đó đê từ cấp III trở lên 255,923km, 117,363km đê dưới cấp III ; 78 tuyến kè, 12 vị trí bờ lở và 278 cống, dưới đê, 08 tuyến đê bồi, dài 28,81km.

a) Về đê: Hầu hết các đoạn đê từ cấp III trở lên và các đoạn đê thượng, trung lưu của đê dưới cấp III đã đủ độ cao gia tăng so với mực nước thiết kế; còn 8 km thuộc các tuyến đê ở hạ lưu mặt còn rất nhỏ và cao trình thấp hơn mực

nước thiết kế, đặc biệt là đê hạ lưu thị xã Kinh Môn và đê tả sông Thương (thành phố Chí Linh). Hiện tại, còn nhiều đoạn chân đê phía sông, phía đồng là đầm ao sâu, ruộng trũng chưa có điều kiện lấp và nhiều đoạn đê thiếu cơ hoặc có cơ nhưng còn thấp bé; địa chất nền đê xấu, thân đê còn nhiều ản hạ...

b) Về kè, bờ lở: Toàn tỉnh có 78 tuyến kè và 12 vị trí bờ sông lở. Do ảnh hưởng của biến đổi dòng chảy, khai thác cát trái phép... nhiều vị trí kè, bờ lở đang có diễn biến sạt lở mạnh như: Thượng lưu kè Thanh Quang, hạ lưu kè Minh Tân, kè An Điền (Nam Sách), kè Tường Vu, kè Lai Vu, kè Bộ Hồ, bờ lở Kim Lương (Kim Thành), kè Thanh Hồng, hạ lưu kè Ngọc Điểm, bờ lở Thanh Lang (Thanh Hà), bờ lở Thăng Long (Kinh Môn),....

c) Về cống: Toàn tỉnh có 278 cống dưới đê, trong đó 149 cống do các hạt Quản lý đê các huyện trực tiếp hướng dẫn các địa phương quản lý và sử dụng, 129 cống do các đơn vị khác quản lý và sử dụng. Nhiều cống xây dựng từ lâu đã quá tuổi thọ, trải qua các giai đoạn bồi trức đê dẫn đến cống ngấn, mang cống dốc đứng, cống bị quá tải, nhiều cống bị hư hỏng phải tu sửa nối dài, chắp vá nhiều lần, khả năng chống lũ giảm đáng kể khi gặp lũ cao.

d) Công trình quản lý, điểm canh đê, kho vật tư: Toàn tỉnh hiện tại có 314 điểm trong đó 312 điểm mái bằng, 2 điểm tạm, 24 cụm chống lụt bão (9 cụm CLB nhà 2 tầng, 15 cụm CLB nhà mái bằng 1 tầng). Theo quy hoạch lại hệ thống điểm canh đê đã được UBND tỉnh chấp thuận, toàn tỉnh chỉ còn 242 điểm (trong đó 84 điểm cần cải tạo, sửa chữa; 39 điểm cần xây mới). Một số cụm chống lụt bão, kho vật tư xây dựng từ lâu nên đã bị xuống cấp (01 cụm CLB Đồng Quan Bền đồng thời là Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN thị xã Kinh Môn không đảm bảo yêu cầu về điều kiện làm việc do phải phá dỡ một phần để giải phóng mặt bằng thi công cầu Mây); hầu hết các kho để vật tư dự trữ quá chật chội không đảm bảo yêu cầu bảo quản vật tư theo quy định... trong thời gian tới cần phải đầu tư xây dựng lại, xây mới.

đ) Tre chắn sóng: Hiện nay đã có 294/373 km đê đã có tre chắn sóng; 80 km chưa trồng tre trong đó 50,5 km do địa hình đê sát sông, qua thung trũng và những khu dân sinh không trồng được tre và khoảng 30,5 km chưa có tre chủ yếu tập trung ở đê hạ lưu và xen kẽ một số đoạn đê thượng lưu.

e) Giao thông mặt đê: Toàn tỉnh đã có 325,25 km mặt đê được cứng hoá bằng bê tông, cải tạo bằng đá cộn, cùng với những đoạn có mặt và cơ đê kết hợp giao thông. Hiện nay chỉ còn 48,036 km mặt đê chưa được cải tạo và cứng hoá nên việc giao thông phục vụ chống lụt trên một số tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

f) Tổ mối và ản hạ trong đê: Hàng năm các tuyến đê đều xuất hiện nhiều ản hạ tiềm ản trong thân đê như tổ mối, tổ chuột... các địa phương đã phát hiện, xử lý từ (2000 ÷ 3000) tổ mối trong thân đê, đào xử lý và đắp trả lại các tổ chuột; ngoài ra còn có các ản hạ khác như lỗ rò, hà rò, nứt đê luôn là những hiểm hạ cho đê cần phải được kiểm tra phát hiện và xử lý.

## 2. Hệ thống công trình thuỷ lợi nội đồng:

a) Hệ thống tưới, tiêu động lực: Toàn tỉnh có 1.245 trạm bơm, với 2.325 máy bơm các loại, tổng công suất bơm  $4.153.730\text{m}^3/\text{h}$ . Trong đó:

- Các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi (KTCTTL) quản lý 286 trạm bơm với 1.181 máy bơm các loại, tổng công suất bơm  $3.250.840\text{m}^3/\text{h}$ .

- Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (HTX DVNN) quản lý 959 trạm bơm với 1.144 máy bơm. Tổng công suất bơm  $900.890\text{m}^3/\text{h}$ .

b) Hồ trữ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Chí Linh: 68 hồ (Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý và khai thác 08 hồ; các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quản lý và khai thác 60 hồ).

c) Hệ thống kênh dẫn tưới, tiêu: Toàn tỉnh có 10.465km kênh mương các loại (Kênh tưới thuộc trạm bơm, hồ chứa: 6.475km; Hệ thống kênh dẫn tiêu theo trạm bơm: 2.930 km; Hệ thống kênh dẫn tưới, tiêu không thuộc trạm bơm, hồ chứa: 1.060km).

d) Bờ kênh trực và cống dưới bờ kênh trực Bắc Hưng Hải thuộc địa phận tỉnh Hải Dương: Chiều dài bờ kênh trực: 291,91 km; 369 cống các loại cống dưới bờ kênh trực; 840,25km bờ bao, bờ vùng nội đồng.

đ) Hệ số tưới, tiêu: Hệ số tưới thiết kế tăng từ 0,75 l/s/ha lên 1,15 l/s/ha và hiện nay 1,52 – 1,54 l/s/ha. Hệ số tiêu tăng từ : 3,02 l/s/ha lên 4,5 – 5,55 l/s/ha và hiện nay là  $5,32 \div 7,01\text{l/s/ha}$  (tiêu đô thị 12,5 l/s/ha và còn cao hơn nữa nếu không có hồ điều hòa).

Nhìn chung, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh ta mức đảm bảo thấp, nếu xảy ra tình huống bất lợi về khí tượng, thủy văn thì nguy cơ xảy ra úng ngập và sự cố hư hỏng công trình rất cao. Lượng mưa có xu thế tập trung và bất thường hơn. Thủy triều dâng cao so với trước đây (mực nước của tiêu tăng so với thiết kế cũ). Thiết bị máy bơm một số lạc hậu, hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều điện năng. Hệ thống kênh trực Bắc Hưng Hải mặc dù đã được thường xuyên tu bổ nhưng vẫn còn nhiều đoạn thấp, mảnh. Nhiều công trình tưới, tiêu bị xâm hại; kênh mương, sông trực bị ô nhiễm, bồi lắng, vi phạm nhiều gây ách tắc dòng chảy.... ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêu chống úng trên địa bàn.

### 3. Các công trình khác :

Trên địa bàn tỉnh có 02 trạm khí tượng, 10 điểm đo mưa (trong đó có 06 điểm đo mưa tự động, 04 điểm đo thủ công), 08 trạm thủy văn, ngoài ra còn có 32 điểm đo mưa do các Hạt quản lý đê, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh thực hiện (số liệu tham khảo); có 01 trạm đo mực nước lũ tự động trên hệ thống sông Luộc (trạm đo lũ Bến Trại, huyện Thanh Miện).

Ngoài các vị trí cảng thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thể neo đậu tàu thuyền khi có thiên tai xảy ra, tỉnh đã đầu tư xây dựng 01 khu neo đậu tàu thuyền phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý tại khu vực bãi sông đê Hữu sông Thái Bình thuộc phường Ngọc Châu, TP Hải Dương.

## **B. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH ĐÃ XẢY RA VÀ DỰ BÁO ĐIỂN BIẾN THIÊN TAI CÓ THỂ XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2020**

### **I. Khái quát tình hình thiên tai điển hình đã xảy ra trên địa bàn tỉnh các năm qua:**

Theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai, hiện nay nước ta có thể xuất hiện 21 loại hình thiên tai. Hải Dương có thể xảy ra 19/21 loại hình thiên tai (trừ 2 loại hình: sương mù trên biển và sóng thần). Trên địa bàn tỉnh đã từng xảy ra các loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất.

1. Về Áp thấp nhiệt đới, bão: Mùa bão ảnh hưởng tới Hải Dương cũng chính là mùa bão ảnh hưởng tới khu vực phía Bắc thường bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 10 hàng năm, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9 (một số năm gần đây đã xuất hiện bão muộn với cường độ khá mạnh vào tháng 11). Trung bình mỗi năm tỉnh ta chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 2 – 3 cơn bão và áp thấp nhiệt đới.

2. Về giông lốc, sét : Thời kỳ chuyển mùa ở một số địa phương trong tỉnh đã bị ảnh hưởng của giông lốc, sét điển hình như: Trận giông lốc, sét xảy ra ngày 21/11/2006 trên địa bàn các huyện Thanh Hà, TP Hải Dương; Ngày 21/5/2010 xảy ra trên một số xã địa bàn huyện Thanh Miện, Bình Giang, Ninh Giang, Gia Lộc; từ ngày 31/8 – 02/9/2016 xảy ra các trận giông lốc trên địa bàn huyện Kim Thành, Tứ Kỳ; Ngày 20/6/2017 xảy ra trên địa bàn huyện Kim Thành; Ngày 25/1/2020 xảy ra trên địa bàn xã Chí Minh huyện Tứ Kỳ, xã Thanh Sơn huyện Thanh Hà ... Các năm gần đây, hàng năm đều xảy ra hiện tượng sét đánh làm chết người như: Năm 2016 tại thị trấn Ninh Giang làm 01 người chết (ngày 16/6); Năm 2017 làm 02 người chết và 01 người bị thương xảy ra trên địa bàn xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ (ngày 21/7), xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang (ngày 05/9)...

Các năm gần đây do điều tiết lũ của các hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà nên các sông trong tỉnh không xuất hiện lũ lớn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên có năm xuất hiện mưa lớn kéo dài ở thượng nguồn, các hồ thủy điện đã thực hiện quy trình vận hành liên hồ, mực nước lũ các tuyến sông không theo quy luật, xuất hiện lũ ở mức xấp xỉ báo động số 1 kéo dài ngày hoặc lũ cao vào các tháng cuối mùa (giữa tháng 10/2017 hồ Hòa Bình mở 8 cửa xả đáy, lũ các sông lên nhanh và ở mức cao hơn: sông Luộc tại Bến Trại ở mức báo động II, sông Thái Bình tại Phả Lại ở mức báo động I).

Lũ lớn trên các sông đã từng xảy ra sự cố vỡ đê gây thiệt hại lớn về tài sản, hoa màu như: Vỡ đê Nhất Trai (8/1971), vỡ đê tả sông Thái Bình, xã Thanh Hồng - Thanh Hà (năm 1996)...

6. Về úng ngập: Hàng năm trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của mưa bão đều xuất hiện các diện tích lúa, hoa màu, các khu đô thị bị ngập úng, trong đó có năm bị ngập úng trên diện rộng.

7. Về nắng nóng, hạn hán: Do lượng mưa phân bố không đều, mực nước các sông trực đều thấp hơn thiết kế do điều tiết của các hồ thủy điện, đặc biệt đối với các địa phương thuộc khu vực Bắc Hưng Hải nguồn nước phụ thuộc chính vào thủy triều, nên hàng năm thường xảy ra hạn hán vào vụ Đông Xuân ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp. Mùa hè thường xuất hiện các đợt nắng nóng. Năm 2017 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện một số đợt nắng nóng kéo dài với nhiệt độ cao nhất phổ biến  $38,0 - 40,0^{\circ}\text{C}$ , nhiệt độ cao nhất ngày 3/6/2017 đã vượt mức lịch sử: tại Thành phố Hải Dương  $40,2^{\circ}\text{C}$  (kỷ lục năm 2013 là  $39,0^{\circ}\text{C}$ ), tại TP Chí Linh  $42,2^{\circ}\text{C}$  (kỷ lục năm 1994 là  $40,0^{\circ}\text{C}$ ).

8. Về rét đậm, rét hại: Hàng năm trên địa bàn tỉnh đều xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại: Đợt rét đậm, rét hại kéo dài nhất tại Hải Dương xuất hiện 30 ngày (từ 22/01 – 20/02/2008 và 04/01 – 02/02/2011). Nhiệt độ thấp nhất đã từng xảy ra: TP Hải Dương là  $3,2^{\circ}\text{C}$  (ngày 18/12/1975), TP Chí Linh là  $4,3^{\circ}\text{C}$  (ngày 21/02/1996). Năm 2016, từ ngày 22/01 đến ngày 28/01 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 01 đợt rét hại trên diện rộng, nhiệt độ thấp nhất tại TP Hải Dương  $5,4^{\circ}\text{C}$ , TP Chí Linh  $4,6^{\circ}\text{C}$  (ngày 24/01), đây là trị số nhiệt độ thấp nhất từ năm 1976 đến nay.

9. Sương muối: Thường xuất hiện về mùa Đông, nhiều nhất ở những thung lũng khuất gió vùng bán sơn địa thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

10. Xâm nhập mặn: Các năm gần đây do vào mùa kiệt, mực nước các sông thiếu hụt và ở mức thấp nên đã xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền, ảnh hưởng khá lớn đến việc lấy nước đổ ải, chống hạn. Ngày 07/01/2020 xâm nhập mặn đã xuất hiện tại các cống Cầu xe, An Thổ (Tứ Kỳ) với độ mặn đạt 4‰ (mức nhiễm mặn cao nhất từ trước tới nay).

11. Ngoài các loại thiên tai trên, tỉnh ta còn chịu ảnh hưởng của động đất với cường độ yếu và có thể xảy ra sự cố sạt lở đất, lũ quét tại vùng núi thuộc thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

## **II. Dự báo tình hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh trong năm 2020:**

### **1. Hiện tượng ENSO:**

Dự báo trong những tháng nửa đầu năm 2020 ENSO tiếp tục ở trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha nóng và vẫn có khả năng duy trì trạng thái này đến những tháng cuối năm 2020.

### **2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):**

Mùa bão năm 2020 có xu hướng hoạt động muộn hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN), toàn mùa có khoảng từ 11 - 13 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có khoảng 5 – 6 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Khu vực Hải Dương khả năng chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ 1 – 2 cơn.

Tiếp tục đề phòng nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá, đặc biệt là thời kỳ giao mùa từ tháng 4 đến tháng 5/2020.

### **3. Nhiệt độ:**

- Nhiệt độ trung bình từ tháng 3 đến tháng 10 có khả năng cao hơn TBNN, tại TP Hải Dương cụ thể như sau:

- + Tháng 5: Nhiệt độ trung bình tháng cao hơn TBNN (TBNN: 27,1<sup>0</sup>C).
- + Tháng 6: Nhiệt độ trung bình tháng xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 29,2<sup>0</sup>C).
- + Tháng 7: Nhiệt độ trung bình tháng cao hơn TBNN (TBNN: 29,3<sup>0</sup>C).
- + Tháng 8: Nhiệt độ trung bình tháng cao hơn TBNN (TBNN: 28,5<sup>0</sup>C).
- + Tháng 9: Nhiệt độ trung bình tháng xấp xỉ TBNN (TBNN: 27,4<sup>0</sup>C).
- + Tháng 10: Nhiệt độ trung bình tháng xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 25,2<sup>0</sup>C).

- Nắng nóng: Khả năng xuất hiện từ 8 ÷ 10 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt (từ 2 ngày trở lên) tập trung vào tháng 5, tháng 6 và tháng 7. Đợt nắng nóng đầu tiên có thể xảy ra vào cuối tháng 5. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối phổ biến trong khoảng từ: 38 ÷ 40<sup>0</sup>C.

#### **4. Lượng mưa:**

Tổng lượng mưa toàn mùa ở mức xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN 1220,2mm), có thể xảy ra từ: 7 ÷ 9 đợt mưa lớn diện rộng gây ngập úng cục bộ, cụ thể lượng mưa các tháng như sau:

- Tháng 5: Tổng lượng mưa tháng xấp xỉ TBNN (TBNN:174,3mm).
- Tháng 6: Tổng lượng mưa tháng xấp xỉ cao hơn TBNN(TBNN: 215,7mm).
- Tháng 7: Tổng lượng mưa tháng xấp xỉ thấp hơn TBNN (TBNN: 235,6mm).
- Tháng 8: Tổng lượng mưa tháng xấp xỉ TBNN (TBNN: 291,5mm).
- Tháng 9: Tổng lượng mưa tháng cao hơn TBNN (TBNN: 188,2mm).
- Tháng 10: Tổng lượng mưa tháng cao hơn TBNN (TBNN:114,9mm).

#### **5. Đỉnh lũ và thời gian xuất hiện đỉnh lũ:**

- Mùa lũ năm 2020 các sông trên địa bàn tỉnh Hải Dương có khả năng không xuất hiện lũ tiểu mãn. Toàn mùa xuất hiện từ 3 ÷ 4 đợt lũ và dao động nhỏ. Đỉnh lũ năm trên các sông ở mức thấp hơn đỉnh lũ TBNN.

+ Trên sông Thái Bình tại Phả Lại đỉnh lũ cao nhất năm ở mức xấp xỉ báo động I (BĐI: 4m0), thấp hơn đỉnh lũ TBNN (TBNN: 5,15m).

+ Sông Gù tại Bá Nha đỉnh triều cao nhất năm ở mức báo động II (BĐII: 2m40).

+ Sông Luộc tại Bến Trại đỉnh lũ cao nhất năm ở mức xấp xỉ báo động II (BĐII: 3m60).

- Thời gian xuất hiện đỉnh lũ vào tháng 7 hoặc tháng 8/2020.

#### **6. Ảnh hưởng của thủy triều:**



Các sông hạ lưu của Tỉnh như sông Kinh Môn, sông Gù, sông Rạng cần đề phòng nước dâng khi có bão đổ bộ vào vùng biển Quảng Ninh - Hải Phòng kết hợp với triều cường vào tháng 7 và tháng 8. Độ cao nước dâng trung bình từ 0m40 ÷ 0m60, lớn nhất có thể từ 1m00 ÷ 1m10.

### **C. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

#### **I. Mục đích, yêu cầu:**

1. Công tác phòng, chống thiên tai phải được tiến hành chủ động, thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

2. Luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của Pháp luật. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

#### **II. Quan điểm, phương châm chỉ đạo:**

##### 1. Quan điểm chỉ đạo

a) Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn dân, toàn xã hội.

b) Phòng chống thiên tai thực hiện theo hướng quản lý rủi ro tổng hợp theo lưu vực, liên vùng, liên ngành; xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình phải đánh giá đầy đủ các tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

c) Phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ” gắn với xây dựng cộng đồng an toàn, nông thôn mới.

d) Kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, theo hướng đa mục tiêu; khôi phục, tái thiết sau thiên tai đảm bảo tính bền vững và yêu cầu xây dựng lại tốt hơn; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ kết hợp với kế thừa những kinh nghiệm truyền thống.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

e) Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

## 2. Phương châm chỉ đạo

Quán triệt sâu sắc phương châm chỉ đạo của Trung ương trong công tác phòng chống thiên tai (PCTT) "Chủ động phòng tránh - ứng phó kịp thời - khắc phục khẩn trương và có hiệu quả" trong đó lấy phòng, tránh là chính.

Phương châm chỉ đạo của tỉnh trong công tác PCTT: Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành phải coi công tác PCTT là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong năm kế hoạch, tránh tư tưởng chủ quan, chuẩn bị chu đáo các mặt, chủ động sẵn sàng đối phó với mọi tình huống thiên tai ác liệt nhất có thể xảy ra theo phương châm "bốn tại chỗ", hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại.

## II. Nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch thực hiện:

1. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và triển khai kế hoạch công tác năm 2020, đặc biệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý tình huống thiên tai.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong công tác quản lý đê điều, PCTT: Số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020; số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 về công tác phòng tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật đê điều.

3. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 827/KH-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, trong đó ưu tiên hoàn thành công tác nâng cấp văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh trong năm 2020 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT.

4. Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2. "Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ" trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Chú trọng việc tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và đánh giá tiêu chí đảm bảo thực chất, tránh hình thức.

5. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện tăng cường thông tin truyền thông về phòng, chống thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai thường hay xảy ra trên địa bàn để nhân dân biết, chủ động phòng, tránh.

6. Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội theo hướng dẫn tại thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, các ngành và chuẩn bị các lực lượng:

- Các huyện, thành phố, thị xã (*gọi chung là huyện*) thành lập, phân công các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN, thành lập văn phòng Ban chỉ huy và các cơ quan giúp việc Ban chỉ huy; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*) thành lập Ban chỉ huy PCTT & TKCN và tổ chức các lực lượng phục vụ phòng chống thiên tai, trong đó đặc biệt chú ý việc tổ chức thành lập các đội xung kích phòng, chống thiên tai, tuần tra canh gác để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu. Tổ chức tập huấn, tập dượt cho các lực lượng sát với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn, yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành lập Ban chỉ huy và lực lượng PCTT, TKCN của đơn vị mình, sẵn sàng ứng cứu tại chỗ và hỗ trợ địa phương khi xảy ra những tình huống thiên tai phức tạp.

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thành lập Ban chỉ huy PCTT và tổ chức lực lượng PCTT & TKCN của đơn vị.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện chủ động xây dựng phương án hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ của các cơ quan, nhà máy, trường học, các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn và lực lượng khác gắn vào từng trọng điểm, tuyến để cụ thể để khi có tình huống xảy ra huy động các lực lượng này tham gia ứng cứu sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là cơ quan thường trực của Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn có nhiệm vụ chủ trì tổ chức hiệp đồng tác chiến với các đơn vị quân đội (*kể cả lực lượng tăng cường của Quân khu III và Bộ Quốc phòng*), các ngành: Công an, Giao thông vận tải, Y tế... và các địa phương, chủ động thực hiện các phương án bảo vệ trọng điểm, cơ động ứng cứu; Nắm chắc quân số, trang bị phương tiện, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra việc tập dượt các lực lượng bộ đội, dự bị động viên, dân quân tự vệ của địa phương sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra.

- Các Sở: Y tế, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Hội chữ thập đỏ... thành lập các tổ, đội xung kích phục vụ công tác PCTT và khắc phục hậu quả.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn tổ chức lực lượng phụ nữ, thanh niên tham gia công tác PCTT & TKCN và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

#### 8. Xây dựng kế hoạch, phương án PCTT:

- Tiểu ban Hậu phương - Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống các loại thiên tai: Nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, úng ngập, sạt lở đất, xâm nhập mặn... và công tác hậu phương, vật tư trong dân, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

- Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn - Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án tăng cường lực lượng quân đội trong bảo vệ trọng điểm,

phương án tìm kiếm cứu nạn sát với các tình huống thiên tai có thể xảy ra và triển khai thực hiện.

- Các địa phương, các ngành, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án bảo vệ các trọng điểm; kế hoạch hậu phương phòng, chống thiên tai; cập nhật, bổ sung phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; xây dựng, tổ chức thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo 23 kịch bản ngập lụt hạ du do Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đề ra. Các kế hoạch, phương án phải cụ thể, sát với thực tế, với tinh thần chủ động, theo phương châm “bốn tại chỗ” và triển khai thực hiện kế hoạch, phương án trên địa bàn. Kiểm tra chặt chẽ sự chuẩn bị các mặt về lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ theo kế hoạch, phương án xây dựng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh xây dựng và triển khai Phương án ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sạt, sụt lún đất.

#### 9. Chuẩn bị vật tư, phương tiện và thông tin liên lạc:

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện tổ chức kiểm kê nắm chắc số lượng, chất lượng các loại vật tư, phương tiện dự trữ chuyên dùng để trên địa bàn; Kiểm tra, sửa chữa các lối ra vào các kho, bãi để vật tư, sẵn sàng huy động vật tư bất cứ lúc nào khi có sự cố đe điều xảy ra.

- Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt khi có bão; xây dựng phương án dự phòng đảm bảo thông tin liên lạc cho tình huống xấu nhất có thể xảy ra (xuất hiện bão mạnh, siêu bão; vỡ đê; tình huống khẩn cấp theo 23 kịch bản ngập lụt hạ du do Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đề ra).

- Bố trí các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị thông tin liên lạc cho Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, trong đó ưu tiên đảm bảo kết nối trực tuyến giữa Văn phòng Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh với Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai. Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển tin về PCTT đến các cá nhân có liên quan qua hệ thống tin nhắn SMS...

10. Tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.

11. Tăng cường quản lý đầu tư, duy tu bảo dưỡng đê điều; đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

12. Triển khai kế hoạch và quy chế tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2020 trên địa bàn tỉnh; trong đó cần lập kế hoạch quản lý, từng bước đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đủ công năng, công suất đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

13. Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

14. Thực hiện nghiêm chế độ thường trực, trực ban và chế độ báo cáo:

- Các sở, ngành, đơn vị, các huyện thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về việc ban hành Quy định về công tác trực ban và chế độ báo cáo trong phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Ngoài chế độ thường trực, trực ban theo qui định, các huyện phải xây dựng chế độ trực chỉ huy, chỉ đạo trong tình huống xuất hiện thiên tai, lũ, bão khẩn cấp (*khi lũ vượt báo động III và bão khẩn cấp*) hoặc khi có xảy ra sự cố. Trong mùa lũ, bão, chủ tịch UBND các huyện, Giám đốc các Sở, Ngành nếu vắng từ 02 ngày trở lên phải báo cáo và được sự đồng ý của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

15. Kiện toàn lại tổ chức cơ quan Quỹ phòng, chống thiên tai, quy chế hoạt động... theo quy định của Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Thực hiện tốt việc tổ chức, quản lý thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hải Dương theo quy định.

## **D. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG CÁC LOẠI THIÊN TAI CỤ THỂ**

### **I. PHÒNG, CHỐNG BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, LỐC, LŨ, NƯỚC DÂNG:**

Bão, lũ, nước dâng là loại hình thiên tai thường xảy ra hàng năm trên địa bàn tỉnh ta, mức độ thiệt hại thường lớn, địa bàn ảnh hưởng rộng, thời gian khắc phục dài... Để chủ động phòng, chống bão, lũ, nước dâng cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chu đáo để triển khai thực hiện trong suốt mùa mưa bão.

Mục tiêu: “*Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các tuyến đê khi lũ, bão chưa vượt thiết kế; khi lũ, bão vượt thiết kế hoặc gặp tổ hợp bất lợi phải quyết tâm hộ đê, kiên quyết giữ đê đến cùng, hạn chế thấp nhất thiệt hại khi tình huống xấu nhất xảy ra*”.

Để thực hiện được mục tiêu trên các cấp, các ngành trong tỉnh cần chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể sau:

**1. Tăng cường công tác quản lý đê điều, thủy lợi thực hiện tốt trên cả ba mặt: Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, quản lý kỹ thuật công trình, phát hiện ngăn ngừa và xử lý vi phạm:**

- Thực hiện tuyên truyền về Luật đê điều, Luật phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi, Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Hải Dương V/v ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm đê điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương... tới cộng đồng. Tuyên truyền về các loại hình thiên tai và biện

pháp phòng, tránh; các kiến thức, kinh nghiệm trong công tác phòng, chống thiên tai...

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm về đê điều, thủy lợi theo quy định, các vi phạm cần được phát hiện và xử lý kịp thời để phát huy hết công năng sử dụng của hệ thống công trình đối phó với thiên tai. Chính quyền các địa phương kiên quyết ngăn chặn, không để phát sinh các vi phạm lớn. Sau ngày 15/6/2020 chấm dứt mọi hoạt động khai thác cát lòng sông, giải toả vật liệu chứa chất trên các bến bãi để đảm bảo hành lang thoát lũ; giải toả các lều, quán trên đê để đảm bảo thông suốt mặt đê phục vụ cho kiểm tra và hộ đê chống lụt bão. Thực hiện tốt công tác quản lý các phương tiện quá tải đi trên đê theo quy định hiện hành. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý kiên quyết tình trạng khai thác cát trái phép trên các tuyến sông của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch trung và dài hạn phù hợp với đặc điểm công trình và điều kiện của từng địa phương. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua xây dựng “đê kiểu mẫu”, “hạt quản lý đê điển hình” theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & PTNT và UBND tỉnh Hải Dương.

## **2. Thực hiện tổng kiểm tra đánh giá chất lượng công trình và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm:**

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện tổ chức tổng kiểm tra đánh giá chất lượng công trình đê điều trước lũ theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp & PTNT. Kiểm tra cụ thể, chi tiết đến từng đoạn đê, tuyến kè và từng công, nếu phát hiện có hư hỏng phải tiến hành sửa chữa ngay; trong trường hợp không có điều kiện tu sửa trước lũ thì phải xây dựng phương án trọng điểm bảo vệ trong mùa lũ. Kết hợp việc tổng kiểm tra đánh giá chất lượng công trình để tiến hành giao nhận ranh giới cụ thể giữa các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bảo vệ trong mùa lũ (*có mốc đánh dấu tại các vị trí giáp ranh*). Kết quả kiểm tra, đánh giá báo cáo bằng văn bản về Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

Đối với các công dưới đê ngoài kiểm tra chung, Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện giao cho Hạt quản lý đê (*đối với các công do Chi cục QLDD & PCLB quản lý*), các xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện (*đối các công do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý*) phối hợp với các xã, phường, thị trấn ven đê tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng từng công. Các công không đảm bảo an toàn phải hoành triệt trước lũ. Các công có phai dự phòng phải tổ chức đóng, mở thử. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá đối với các công Cầu Xe, An Thổ, Âu thuyền Cầu Cát, trạm bơm My Động và hệ thống bờ kênh trực Bắc Hưng Hải; xây dựng phương án bảo vệ các công và phương án chống tràn, sạt lở của bờ kênh trực Bắc Hưng Hải.

- Đối với các khu vực nuôi cá lồng trên sông, Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện, TP, thị xã cần có phương án kiểm tra và hướng dẫn cụ thể các hộ nuôi cá lồng có phương án đảm bảo an toàn cho người và tài sản khi có tình huống thiên tai xảy ra. Kiên quyết giải toả, di chuyển các lồng nuôi không đảm

bảo an toàn trước thiên tai và vi phạm Nghị định 26/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh xây dựng phương án bảo vệ đối với công tiêu Sông Hương (Thanh Hà) và các hồ, đập trên địa bàn thành phố Chí Linh được giao quản lý.

- Thành phố Chí Linh kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ hồ, đập và phương án phòng, chống lũ quét trên địa bàn đồng thời giao cho Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ kênh xả, công qua đê và triển khai thực hiện trong suốt mùa mưa bão.

- Thị xã Kinh Môn xây dựng phương án phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, đá trên địa bàn thị xã.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN thành phố Hải Dương ngoài việc tổng kiểm tra đánh giá chất lượng, xây dựng phương án bảo vệ đê sông ngoài còn phải kiểm tra, đánh giá chất lượng của hệ thống thoát nước, xây dựng phương án chống úng nội đô.

- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xây dựng phương án bảo vệ đơn vị tại chỗ và phương án phối hợp với các đơn vị khác ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Các địa phương có các mỏ khai thác khoáng sản (đất, đá...) cần kiểm tra, yêu cầu các chủ sở hữu lập phương án, tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.

- Các phương án trọng điểm phải được xây dựng theo phương châm “4 tại chỗ”, phù hợp với đặc điểm công trình, điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị và phải được triển khai tới cơ sở.

- Giao Văn phòng Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh tổ chức thẩm định các phương án bảo vệ trọng điểm và báo cáo đánh giá chất lượng công trình đê, kè, công của các huyện.

### **3. Hoàn thành sớm kế hoạch tu bổ đê điều, thủy lợi nội đồng đảm bảo thời gian, chất lượng công trình, đưa công trình vào chống lũ, nước dâng:**

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tu bổ các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi nội đồng và sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo thời gian, tiến độ.

- UBND các huyện phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các công trình tu bổ đê điều, thủy lợi nội đồng thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra các vị trí công trình đang có diễn biến hư hỏng đặc biệt các vị trí bờ lở nguy hiểm để xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn công trình phòng chống lụt bão.

### **4. Chuẩn bị các lực lượng chuyên trách phục vụ phòng chống lụt bão:**

- Mỗi huyện tổ chức thành lập và tập huấn cho các lực lượng: Mỗi điểm canh đê phải tổ chức 01 đội tuần tra canh gác đê gồm từ 12 đến 18 người, đảm bảo đủ điều kiện để làm nhiệm vụ canh gác đê trong suốt mùa mưa bão; Tổ chức (1÷3) đội cắm cừ đào mò biên chế từ (15 ÷ 25) người/đội; (1÷3) đội giao thông hoá tốc, biên chế từ (5 ÷ 10) người/đội. Thời gian tập huấn xong trước ngày 15/4/2020.

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hướng dẫn, tổ chức thành lập lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã, duy trì hoạt động đảm bảo xử lý nhanh các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn theo phương châm bốn tại chỗ

- Sở Nông nghiệp & PTNT thành lập các Tổ kỹ thuật xử lý ứng cứu thuộc Sở làm nhiệm vụ thường trực xử lý ứng cứu đê và tăng cường cho các huyện khi cần thiết. Chi cục QLĐĐ & PCLB tổ chức tập huấn kỹ thuật hộ đê cho cán bộ ở Văn Phòng Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh, lực lượng quản lý đê chuyên trách và cán bộ kỹ thuật xử lý ứng cứu.

### **5. Chuẩn bị vật tư, phương tiện phòng, chống lụt bão:**

Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện giao cho các xã, phường, thị trấn nhất là các xã, phường, thị trấn ven đê có phương án chuẩn bị, huy động vật tư sẵn có trong dân và trong các đơn vị, công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn đối với các loại vật tư thông dụng như tre, bao tải, đá dăm, cát vàng, rom rạ đảm bảo: Mỗi điểm canh đê phải chủ động chuẩn bị trong nhân dân được 50 cây tre tươi; mỗi cây số đê phải chuẩn bị (10÷20)m<sup>3</sup> cát vàng, 5m<sup>3</sup> đá dăm, 1000 kg rom rạ, 500 cây tre, (3÷5) tấn rào hoặc 1500m<sup>2</sup> bạt chống sóng, có phương án cụ thể chuẩn bị sẵn mặt bằng lấy đất xử lý sự cố đảm bảo (500÷1000)m<sup>3</sup> cho 01km đê. Nắm chắc các phương tiện sẵn có trong dân và trong các đơn vị đóng trên địa bàn nhất là các phương tiện cơ giới nhỏ như xe ô tô, xuồng hoặc thuyền máy... Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vật tư, phương tiện của các phương án trọng điểm và toàn tuyến có kế hoạch giao cho từng đơn vị, từng hộ dân chuẩn bị. Phân công người phụ trách cụ thể, có kiểm tra nắm chắc số lượng, chất lượng, địa chỉ để khi cần huy động được ngay.

Các địa phương tổ chức mua bổ sung dụng cụ cho các điểm canh đê theo quy định. Kiểm tra, sửa chữa các dụng cụ trang bị cho các điểm canh đê và dự trữ đảm bảo chắc chắn, sử dụng tốt trong suốt mùa mưa bão.

### **6. Thực hiện nguyên tắc trong tổ chức chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống lụt bão:**

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên trong Ban chỉ huy để phụ trách các tuyến đê, các địa bàn hoặc từng mặt công tác để tập trung chỉ đạo phòng chống lụt bão có hiệu quả.

- Việc tuần tra canh gác đê, lực lượng tuần tra canh gác đê phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định về tuần tra canh gác. Lãnh đạo các cấp phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, nhằm phát hiện sự cố và triển khai xử lý ứng cứu kịp thời khi có



sự cố xảy ra. Khi lũ ở mức báo động III hoặc khi có bão khẩn cấp các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, các cụm chống lụt bão và các xã ven đê phải thường trực ngày đêm trên đê, bám địa bàn để chỉ huy tại chỗ.

- Trong tổ chức chỉ huy phải ưu tiên thực hiện phương án bảo vệ các trọng điểm, nhưng vẫn phải coi trọng hộ đê trên toàn tuyến theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với đặc điểm từng khu vực. Đối với những vùng có đặc điểm riêng, giao thông đi lại ứng cứu khó khăn, xa trung tâm và xa dân cư... Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện phải có phương án chi tiết chủ động thực hiện, nhất là việc chuẩn bị vật tư dự phòng, phương tiện vượt sông với phương châm "tự cứu", tránh tư tưởng ỷ lại vào cấp trên. Tăng cường kiểm tra thực hiện các phương án bảo vệ các trọng điểm và phương án phối hợp với các lực lượng hỗ trợ đặc biệt là lực lượng quân đội; Chú ý phương án phòng chống lũ quét, sạt lở đất, đá ở khu vực thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

- Coi trọng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời, chính xác tình hình lũ, bão tới các lực lượng hộ đê, cơ sở thôn, xóm, khu dân cư và tới tận người dân. Chủ động hướng dẫn các thôn, xã có bồi chủ động thực hiện phương án di dân và tháo nước vào khi mực nước vượt mức cho phép, đe dọa vỡ đê bồi.

- Khi có tình huống lũ bão khẩn cấp đe dọa đến an toàn đê điều chỉ bố trí cơ số người, phương tiện phù hợp cho công tác hậu phương còn lại phải dồn tổng lực lên đê ứng cứu, nhất là lực lượng quân đội, công an và lực lượng xung kích, trong đó lực lượng quân đội là nòng cốt. Trong mọi tình huống lũ, bão khẩn cấp yêu cầu tất cả các tổ chức, lực lượng, cá nhân phải tuyệt đối tuân thủ lệnh điều động và chỉ huy của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

## **7. Chủ động đối phó khi xảy ra bão lớn, lũ vượt thiết kế hay gặp tổ hợp lũ, bão bất lợi:**

a) Phòng chống bão, bão mạnh, siêu bão:

\* Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão:

- Các huyện, các ngành phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão cụ thể, chi tiết, trong đó xác định được các kịch bản có thể xảy ra để sẵn sàng triển khai các phương án như: Phương án sơ tán dân; bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm; đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc; huy động nguồn lực ứng phó; dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; phương án khắc phục hậu quả....

- Khi có bão mạnh từ cấp 10 trở lên có thể đổ bộ vào tỉnh ta, cần triển khai theo Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão các cấp, các ngành đã xây dựng, trong đó chú ý triển khai phương án sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn, phương án bảo vệ sản xuất...

\* Để chủ động phòng tránh bão, bão mạnh, siêu bão... hạn chế thiệt hại xảy ra, cần làm tốt các việc sau:

- Trước mùa mưa bão Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, các xã phải tổ chức kiểm tra kho tàng, trường học, nhà cửa, các vị trí xung yếu, khu vực nguy hiểm... phân loại chất lượng để có biện pháp đối phó chủ động; hướng dẫn nhân dân cách phòng tránh bão, cứu người bị nạn. Tổ chức kiểm tra, thực hiện phát quang cây cối trong hành lang bảo vệ đường dây cao thế và đường dây điện sinh hoạt, sản xuất.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN các Sở, Ngành, các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân chống bão, cứu người bị nạn, giải toả ách tắc giao thông, bảo vệ hệ thống thông tin liên lạc, đảm bảo trật tự an ninh và khắc phục thiệt hại do bão gây ra:

+ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có phương án huy động lực lượng bộ đội cùng với lực lượng xung kích ứng cứu ở địa phương tổ chức tốt việc đối phó với bão và TKCN.

+ Sở thông tin và Truyền thông chỉ đạo Bưu điện tỉnh, các Doanh nghiệp Viễn thông có phương án đảm bảo thông tin liên lạc trong tình huống có bão lớn, hệ thống liên lạc hữu tuyến bị sự cố.

+ Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tổ chức một số đội bơi lội để TKCN khi có sự cố vỡ đê, vỡ bãi.

+ Sở Giao thông vận tải có phương án đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

+ Sở Y tế có kế hoạch chuẩn bị cơ sở thuốc, phương tiện và cán bộ y tế phù hợp để sẵn sàng cấp cứu người bị nạn và ngăn chặn dịch bệnh phát sinh.

+ Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Dương cần chuẩn bị sẵn sàng một số biến thế và các thiết bị, phụ tùng, phương tiện vận chuyển và nhân lực phù hợp để sẵn sàng thay thế, sửa chữa biến thế, đường dây khi có sự cố; chỉ đạo các điện lực các huyện phối hợp cùng chính quyền địa phương kiểm tra và tổ chức phát quang cây cối đảm bảo an toàn lưới điện; khắc phục nhanh các sự cố, đảm bảo cung cấp điện cho các trạm bơm tiêu hoạt động tiêu úng.

+ Sở Nông Nghiệp & PTNT chuẩn bị phương án khôi phục sản xuất nông nghiệp sau bão.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị phương án đảm bảo vệ sinh, môi trường sau lụt, bão.

+ Sở Công thương chủ động nắm nguồn hàng thiết yếu tại các doanh nghiệp để có thể sẵn sàng huy động cho công tác Phòng, chống lụt bão.

+ Các ngành khác, các cơ quan, doanh nghiệp phải chủ động có phương án phòng tránh, bảo vệ nhà, tài sản của cơ quan mình và sẵn sàng hỗ trợ cho đơn vị bạn.

- Trong mùa mưa bão phải tổ chức theo dõi bão từ xa, thông báo, cảnh báo kịp thời cho nhân dân và các tổ chức để chủ động phòng tránh. Khi có bão cần theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo để chủ động huy động vật tư, vật liệu chống sóng cho đê trước khi bão đổ bộ vào; phải tổ chức chằng chống nhà cửa, kho

tàng có kế hoạch sơ tán người, hàng hoá, tài sản đến nơi an toàn trước khi bão vào; chú ý thông tin cho các phương tiện thủy trên sông, các bến cảng, đò, phà; chuẩn bị tốt phương án y tế dự phòng trong mùa mưa lũ.

b) Về việc đối phó lũ vượt thiết kế hay tổ hợp lũ, bão bất lợi:

Các cấp, các ngành trong tỉnh phải chuẩn bị tốt nhất kế hoạch Phòng, chống lụt, bão với phương châm "quyết tâm giữ đê đến cùng" kể cả khi lũ vượt thiết kế, đồng thời chủ động xây dựng phương án đối phó, khắc phục hậu quả với tình huống xấu nhất có thể xảy ra; cụ thể:

- Xây dựng, cập nhật số liệu và tổ chức thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo 23 kịch bản ngập lụt hạ du do Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đề ra.

- Xây dựng phương án huy động sức mạnh tổng lực của toàn xã hội tập trung vào việc cứu hộ đê. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu với phương châm "*còn nước còn tát*" kiên quyết không được bỏ "*trận địa*".

- Xây dựng phương án sơ tán dân trước khi nguy cơ xảy ra vỡ đê, vỡ bồi đến nơi an toàn; xây dựng phương án ứng cứu, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân với phương châm: "*chủ động sử dụng lực lượng ứng cứu tại chỗ, mà nòng cốt là lực lượng quân đội, công an và lực lượng xung kích ứng cứu của địa phương, đồng thời có phương án hiệp đồng với sự hỗ trợ của các đơn vị quân đội khác đóng trên địa bàn và chi viện của cấp trên*". Có kế hoạch sắp xếp, bố trí sinh hoạt ăn, ở cho các lực lượng tăng cường về làm nhiệm vụ cứu hộ đê và tìm kiếm cứu nạn. Chống mọi hành vi lợi dụng bão, lũ, lụt để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

- Đối với các tuyến đê bồi: Chỉ giữ đến mức báo động II, riêng bồi Nhân Huệ (TP Chí Linh), bồi Đại Đồng (huyện Ninh Giang) tùy theo tình hình cụ thể có thể giữ đến mức lũ báo động III. Trong trường hợp lũ vượt trên mức cho phép, các địa phương phải theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, bão để nếu lũ còn tiếp tục lên phải chủ động đưa nước vào bồi, nhất thiết không để xảy ra vỡ bồi đột ngột có thể gây ra thiệt hại lớn về người, tài sản và nguy hiểm cho an toàn của đê chính. Các địa phương có bồi tiến hành kiểm tra tất cả các điểm dân cư trong bồi, xây dựng phương án cụ thể để chủ động sơ tán dân, tài sản trong vùng bồi khi có lũ lớn xảy ra; chủ động chuẩn bị các phương tiện vượt sông và xây dựng kế hoạch khắc phục hậu quả khôi phục sản xuất, bảo vệ môi trường sau khi lũ rút.

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh có phương án sẵn sàng chi viện giúp đỡ các địa phương sơ tán, cứu hộ người và tài sản của Nhà nước, của nhân dân đến nơi an toàn và khắc phục hậu quả sau lũ lụt.

Khi có tình huống lũ, bão lớn xảy ra, luôn có những diễn biến bất ngờ. Các cấp, các ngành ngoài việc xây dựng kế hoạch, phương án chung phải có sự phối hợp linh hoạt trong chỉ huy cũng như trong tác chiến đối phó với lũ, bão của các lực lượng phù hợp với tình hình, tình huống cụ thể.

## II. PHÒNG CHỐNG MƯA LỚN, ÚNG NGẬP:

### 1. Mục tiêu công tác phòng chống úng năm 2020:

- Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống úng ngập cho toàn bộ diện tích lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản... trên địa bàn tỉnh.

- Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế, đảm bảo an toàn công trình khi có mưa lớn, úng xảy ra.

### 2. Những nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện:

a) Thực hiện tổng kiểm tra, sửa chữa, tu bổ các công trình tưới tiêu trước mùa mưa bão:

- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh phải chỉ đạo các Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống công trình từ đầu mối đến mặt ruộng (*trạm bơm, cầu cống, kênh xả, cống trạm bơm tiêu ra sông ngoài, kênh dẫn, bờ vùng...*) riêng các cống dưới đê phải có biên bản kiểm tra tổng hợp báo cáo về Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh. Các công trình trọng điểm phải có phương án bảo vệ riêng.

- Hoàn thành khối lượng nạo vét, kiên cố hoá kênh mương, tu bổ bờ kênh trục Bắc Hưng Hải, thủy lợi nội đồng đúng thời gian quy định.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, Công ty TNHH MTV quản lý công trình đô thị Hải Dương tổ chức sửa chữa máy móc, thiết bị, nạo vét, giải toả những tuyến kênh mương bị ách tắc, tôn cao áp trục bờ kênh, bờ vùng còn xung yếu, tìm diệt tổ mối ẩn hoạ bờ kênh nhất là các đê ống của các trạm bơm tiêu ra sông ngoài.

b) Xây dựng phương án và thực hiện các biện pháp điều hành hệ thống công trình đảm bảo yêu cầu nước tưới và tiêu úng vụ mùa:

- Việc điều hành, vận hành hệ thống công trình bảo đảm yêu cầu nước tưới và tiêu úng vụ mùa cần phải được tính toán cân nhắc kỹ để giải quyết tốt mối quan hệ giữa lấy nước tưới với việc gạn tháo nước đệm phòng mưa úng bất thường có thể xảy ra.

- Mỗi khi có lệnh bơm gạn, tháo phòng úng tùy theo tình hình cụ thể để thực hiện cho hiệu quả: Trường hợp sông ngoài mực nước thấp thì cho phép bơm gạn kiệt ở các sông trục và kênh tiêu nhưng vẫn phải chú ý bảo đảm yêu cầu tưới. Trường hợp đầu hoặc cuối vụ có nắng hạn phải tranh thủ khi mực nước sông ngoài cho phép thì có thể lấy nước phù sa qua hệ thống kênh nổi vào kênh chìm để tưới nhưng phải thực hiện phương châm "*lấy nhanh, tháo nhanh*". Trường hợp giữa vụ nếu có nắng nóng gây hạn căng thẳng cần lấy nước tưới qua các cống dưới đê phải xin phép Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh và chỉ được lấy nước qua kênh nổi, lượng nước đủ để bơm; tuyệt đối nghiêm cấm việc tự ý ra lệnh mở cống dưới đê lấy nước. Khi mức nước ngoài sông trên báo động III

hoặc khi báo động II nhưng có tin bão, cần tránh gạn tháo quá kiệt làm tăng chênh lệch đầu nước giữa trong và ngoài đê nhằm hạn chế sự cố cho đê chính.

- Khi có mưa, úng, bằng mọi biện pháp tiêu úng cứu lúa, rau màu, thủy sản. Vùng nào, nơi nào, tự chảy được thì tranh thủ tiêu tự chảy. Những vùng không tự chảy được thì phải huy động triệt để công suất các trạm bơm để bơm tiêu. Những vùng chưa có công trình bơm tiêu hoặc những vùng có công trình nhưng hệ số tiêu thấp phải huy động bơm điện nhỏ, bơm dầu kể cả tát tay để cứu lúa, cây trồng. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động tham gia chống úng khi có yêu cầu.

- Trong chỉ đạo chống úng phải giải quyết nhanh, kịp thời các tranh chấp giữa các địa phương, chống tư tưởng cục bộ. Nếu có tranh chấp giữa hai huyện thì Sở Nông nghiệp & PTNT chịu trách nhiệm giải quyết; tranh chấp giữa hai xã thì UBND huyện phải giải quyết; tranh chấp giữa hai thôn thì UBND xã phải giải quyết.

- Việc xây dựng phương án chống úng phải chú ý chuẩn bị các phương tiện, vật tư dự trữ tại chỗ để khi cần huy động được ngay. Đối với các trạm bơm tiêu lớn phải dự phòng một số động cơ và phụ tùng thiết yếu để kịp thời thay thế khi cần thiết. Đối với các công trình trọng điểm như cống xả qua đê, đê ống các trạm bơm... cần kiểm tra nếu xét thấy cần thiết thì phải chuẩn bị sẵn đất, đá, bao tải dự trữ tại chỗ, khi có mưa úng lớn phải bố trí lực lượng canh gác để phát hiện, xử lý sự cố ngay từ giờ đầu đảm bảo an toàn cho công trình. Bố trí lực lượng cán bộ chuyên ngành thường trực sẵn sàng cơ động xử lý úng cứu công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố.

- Trên cơ sở chủ trương chỉ đạo trên, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện phải xây dựng phương án phòng chống úng của địa phương mình thật cụ thể, đảm bảo từng vùng, từng trạm bơm đều có phương án, quy trình bơm phù hợp để khi tình huống xảy ra chủ động vận hành phục vụ tưới, tiêu có hiệu quả. Riêng Ban chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Hải Dương phải có phương án chống úng ngập khu vực nội đô.

- Sở Nông nghiệp & PTNT (*Tiểu ban Hậu phương*) chịu trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án; thực hiện thẩm định các phương án hậu phương, phương án chống úng của các huyện để cấp huyện phê duyệt, tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

### III. PHÒNG, CHỐNG HẠN VỤ ĐÔNG XUÂN 2020 - 2021

#### 1. Mục tiêu công tác phòng, chống hạn:

Cung cấp đủ nguồn nước và đảm bảo chất lượng nước tưới cho công tác đồ ải, gieo cấy vụ chiêm xuân, nhu cầu sinh trưởng, phát triển của lúa, hoa màu, cây trồng cạn và diện tích nuôi trồng thủy sản đồng thời cung cấp nước phục vụ dân sinh và các ngành kinh tế khác.

#### 2. Kế hoạch thực hiện:

Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, Công ty TNHH MTV quản lý công trình đô thị Hải Dương thực hiện các nội dung sau:

a) Tập trung kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi làm nhiệm vụ tưới do các địa phương, đơn vị đang quản lý, đánh giá cụ thể hiện trạng, tiến hành sửa chữa hệ thống công trình, máy móc thiết bị, chủ động và kiên quyết giải toả các vi phạm, khơi thông dòng chảy để sẵn sàng phục vụ sản xuất trong mọi tình huống hạn hán có thể xảy ra.

b) Tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác làm thủy lợi Đông xuân 2020 – 2021 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, kịp thời phục vụ sản xuất.

c) Căn cứ kế hoạch sản xuất, thời vụ gieo trồng của từng địa phương, kế hoạch đả ải của tỉnh, kế hoạch xả nước các hồ thủy điện... để chủ động xây dựng phương án lấy nước, trữ nước phù hợp.

- Chủ động xây dựng các phương án điều hành chống hạn hán theo các trường hợp thiếu nước, hạn hán có thể xảy ra khi mực nước xuống thấp, kéo dài như khi hạn hán ở mức bình thường, hạn hán nghiêm trọng, hạn hán đặc biệt nghiêm trọng... để có các giải pháp phù hợp, huy động nguồn lực phục vụ công tác chống hạn có hiệu quả.

- Đối với các huyện khó khăn về nguồn nước và vùng hồ đập thành phố Chí Linh trên cơ sở kế hoạch phòng, chống hạn của địa phương cần động viên và huy động nhân dân tích cực tham gia nạo vét khơi thông dòng chảy, tận dụng vận hành điều tiết các hệ thống liên hoàn hỗ trợ nhau hoặc đặt thêm các trạm bơm dã chiến để bơm tiếp nguồn. Những ngày hệ thống sông trực có mực nước cao hơn phải huy động tối đa công suất máy móc thiết bị và lực lượng cán bộ công nhân trong đơn vị thực hiện bơm nước phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

- Các huyện trong hệ thống Bắc Hưng Hải có cống lấy nước qua đê sông ngoài như Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng phải tận dụng tối đa đỉnh triều để lấy nước hỗ trợ bổ sung thêm nguồn nước cho hệ thống sông trực nội đồng. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải theo dõi sát tình hình nhiễm mặn tại các cửa cống, kiểm tra kỹ độ mặn trước khi mở cửa cống lấy nước, tuyệt đối không đưa nước nhiễm mặn vào hệ thống, khi chất lượng nước đảm bảo cần chủ động lấy nước ngược vào hệ thống nhằm cung cấp nước cho các huyện thuộc khu vực Bắc Hưng Hải. Các huyện Cẩm Giàng, Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc chủ động trữ nước, đưa nước bơm ngả ải sớm hợp lý cho các khu vực cao, thực hiện tưới nước tiết kiệm, dự trữ nguồn nước để tưới dưỡng cho lúa.

- Các huyện vùng triều phải tận dụng tối đa các đỉnh triều để lấy nước trữ vào đồng và tăng cường diện tích tưới tự chảy.

d) Đối với các diện tích có khả năng không đủ nước tưới cho lúa cần chủ động nghiên cứu, xem xét chuyển đổi cây trồng cho phù hợp.

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn ở một số huyện trên địa bàn tỉnh như Thanh Hà, Kim Thành, Tứ Kỳ.

Tiểu ban hậu phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án chi tiết đối phó với hạn hán có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh trước vụ đông xuân 2020 – 2021 và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

#### **IV. PHÒNG, CHỐNG CÁC LOẠI THIÊN TAI KHÁC:**

##### **1. Kế hoạch phòng chống động đất:**

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục các kiến thức cơ bản về phòng, tránh, ứng phó với động đất để nhân dân hiểu, chủ động trú, tránh, đảm bảo an toàn khi động đất xảy ra.

- Khi nhận được tin động đất, chính quyền địa phương các cấp, Đài phát thanh và truyền hình hình, Đài phát thanh các địa phương và mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời tin động đất đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng để chủ động phòng, tránh.

- Ủy ban nhân dân các cấp khi nhận được tin động đất tổ chức hướng dẫn sơ tán dân và huy động các phương tiện trên địa bàn để giúp dân sơ tán đến nơi an toàn, đồng thời có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực.

- Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn chủ trì phối hợp với các lực lượng khác triển khai thực hiện ngay phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, bố trí nơi ở tạm cho nhân dân vùng xảy ra động đất, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho nhân dân bị ảnh hưởng.

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra động đất.

- Việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất thực hiện theo Quy chế phòng chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để phòng, tránh, ứng phó với sự cố động đất có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

##### **2. Kế hoạch phòng, chống sương muối, rét hại:**

- Bám sát thông tin dự báo, cảnh báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh về tình trạng sương muối, rét hại. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, các cơ quan truyền thông có trách nhiệm kịp thời thông tin đến cộng đồng để chủ động phòng, tránh.

- UBND các huyện xây dựng phương án phòng, chống rét cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản để kịp thời ứng phó với các tình huống bất lợi, cực đoan của thời tiết, yêu cầu UBND các xã phân công cán bộ, công chức xã phụ trách từng thôn, phối hợp với lực lượng thú y, khuyến nông tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống rét cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Đối với cây trồng: Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với UBND các huyện, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, phù hợp, không làm thiệt hại đến sản xuất, hướng dẫn nông dân chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng như: Bón phân cân đối, phủ nilon, tưới nước rửa sương muối... Phòng, trừ kịp thời các loại sâu bệnh mới phát sinh gây hại.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động quyết định cho học sinh nghỉ học trong những ngày có rét hại để đảm bảo sức khỏe của học sinh. Chỉ đạo các nhà trường trong những ngày nghỉ do trời rét đậm, rét hại, nhà trường cần bố trí lực lượng trực để quản lý những học sinh vẫn đến trường; phải đảm bảo mọi hoạt động hành chính của nhà trường diễn ra bình thường.

**3. Các loại thiên tai khác:** Tiểu ban Hậu phương có trách nhiệm xây dựng phương án đối phó và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

## V. PHƯƠNG ÁN HẬU PHƯƠNG CHỐNG LỤT, BÃO, ÚNG NẮM 2020:

### 1. Phương án hậu phương phòng chống lụt, bão:

- Để chủ động phòng chống lụt, bão, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, lũ, bão gây ra. Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, các Sở, Ngành phải xây dựng phương án hậu phương phòng chống lụt bão, chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra và khắc phục hậu quả do thiên tai, lũ bão gây ra:

- Các huyện phải thành lập Tiểu ban hậu phương phòng chống lụt, bão ứng, giúp Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức triển khai chuẩn bị các mặt trước mùa mưa bão; hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng kế hoạch hậu phương của mình và tổ chức thực hiện các phương án hậu phương khi tình huống lũ, bão, úng xảy ra:

+ Tổ chức lực lượng ứng cứu tại chỗ đối với người, tài sản, tham gia giải toả ách tắc giao thông, bảo vệ mạng lưới điện thoại, điện cho sản xuất, sinh hoạt Mỗi xã, phường, thị trấn phải tổ chức từ 1 đến 2 đại đội để làm nhiệm vụ này.

+ Chuẩn bị các địa điểm đón dân di chuyển, sơ tán dân khi có bão mạnh, siêu bão hoặc khi xuất hiện các tình huống khẩn cấp về ngập lụt. Chuẩn bị phương án hậu cần cung cấp lương thực, thực phẩm và bố trí ăn, nghỉ cho các lực lượng ứng cứu ở trên đê, lực lượng tăng cường nhất là trong tình huống phải xử lý sự cố dài ngày.

+ Chuẩn bị đủ giống dự phòng cho phương án khôi phục sản xuất để khi cần sử dụng cho việc gieo cấy lại. Có kế hoạch dự trữ lương thực để cứu trợ cho nhân dân khi lũ lụt xảy ra.

+ Có phương án hướng dẫn nhân dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh... để chủ động tự cứu mình khi Nhà nước chưa kịp cứu trợ; phương án bảo đảm vệ sinh môi trường và cung cấp nước hợp vệ sinh khi thiên tai xảy ra. Quản lý chặt chẽ và có phương án bảo vệ các kho để chất hoá học, kho để thuốc bảo vệ thực vật, thú y... đề phòng úng, lụt xảy ra gây ô nhiễm môi



trường. Có phương án phòng chống dịch bệnh trong đàn gia súc, gia cầm, phương án đảm bảo an ninh trật tự ...

- Tiểu ban Hậu phương, có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án hậu phương Phòng chống thiên tai của tỉnh, chỉ đạo các huyện thực hiện.

## **2. Khắc phục hậu quả sau bão, lụt, úng xảy ra:**

a) Đối với vùng bị bão lụt:

- Làm tốt công tác bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống mọi hành động lợi dụng bão, lũ, lụt để chiếm đoạt, phá hoại tài sản của Nhà nước, của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn kịp thời và xử lý các hành vi phá hoại, trộm cắp...

- Nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân; tu sửa nhà cửa, kho tàng, đường xá, trường học, bệnh viện...; làm tốt công tác phòng dịch cho người và gia súc, đảm bảo vệ sinh môi trường sau bão, lụt.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, vận chuyển, quản lý và phân phát hàng cứu trợ đảm bảo đúng đối tượng; chăm sóc hỗ trợ cho người bị nạn chú ý quan tâm đến các hộ nghèo, gia đình chính sách, kiên quyết không để dân bị đói.

- Sau bão tan, nước rút khẩn trương phục hồi sản xuất, tranh thủ thời vụ, đất đai, giống vốn của địa phương, tích cực chăm bón, có phương án phòng chống sâu bệnh để đạt năng suất cao.

- Thực hiện tốt việc tổng hợp, thống kê số liệu thiệt hại để triển khai phương án khắc phục hậu quả, đề xuất hỗ trợ từ cấp trên.

b) Đối với vùng không bị bão lụt:

Tăng cường sản xuất và sẵn sàng chi viện cho những vùng bị thiệt hại do lũ bão gây ra. Nêu cao tinh thần tương thân, tương ái trợ giúp sức người, sức của và các loại vật tư, giống cây, giống con thiết yếu cho vùng bị bão lụt gặp khó khăn sớm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống.

## **Đ. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai:**

#### **1. Cấp độ rủi ro thiên tai:**

- Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai được phân tối đa thành 05 cấp và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai.

- Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định chi tiết tại quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **2. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp các cơ quan của tỉnh trong ứng phó với thiên tai:**

a) Thiên tai cấp độ 1:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT & TKCN cấp huyện hỗ trợ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

#### b) Thiên tai cấp độ 2:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 7 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

c) Thiên tai cấp độ 3:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

d. Thiên tai cấp độ 4:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 8, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

đ) Thiên tai cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai):

Khi xảy ra thiên tai cấp độ 5 việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp

Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó chú ý xác định rõ cơ quan chỉ huy, phương án huy động vật tư, nhân lực, thông tin liên lạc, hậu cần... các biện pháp ứng phó cụ thể với thiên tai theo từng cấp độ rủi ro thiên tai đồng thời tổ chức triển khai thực hiện.

## **II. Nhiệm vụ của các cấp, các ngành:**

### **1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh**

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ huy, điều hành hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi toàn tỉnh theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại quyết định của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh và kế hoạch phòng, chống thiên tai của tỉnh được duyệt.

- Các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh: Theo địa bàn và nhiệm vụ được phân công kiểm tra đôn đốc các địa phương thực hiện việc phòng,

chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Chỉ đạo công tác tuần tra canh gác đê, việc thực hiện “bốn tại chỗ” và xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai trên địa bàn.

## **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Bám sát kế hoạch PCTT & TKCN của tỉnh, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã xây dựng, cập nhật, hoàn thiện kế hoạch PCTT & TKCN, các phương án phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, phương án chống hạn hán, phương án hậu phương, phương án TKCN.... Kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn, các ngành của huyện thực hiện nghiêm túc kế hoạch, phương án của địa phương và các chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh; phối hợp chặt chẽ với lực lượng quân đội tăng cường khi có tình huống thiên tai phức tạp xảy ra; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp hướng dẫn các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn, phương án hậu phương để tổ chức thực hiện.

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp huyện, cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2. "Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ" trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Chú trọng việc tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và đánh giá tiêu chí đảm bảo thực chất, tránh hình thức.

- Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Tổ chức kiểm tra, thống kê, xác định các vị trí xung yếu, khu vực nguy hiểm, những nơi không đảm bảo an toàn như nhà ở tạm, khu vực có thể bị ảnh hưởng của sạt lở đất... trên địa bàn để triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Kiểm tra kỹ tất cả các điểm dân cư ở bãi sông và trong các đê bồi, phối hợp chặt chẽ với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng phương án bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ở khu vực này trong mùa lũ kể cả khi xảy ra tình huống vỡ bồi hoặc phải tháo nước vào bồi.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân các biện pháp chằng chống nhà cửa an toàn nhằm phòng tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, lốc xoáy.

- Phân định chi tiết ranh giới và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, xã.

- Chỉ đạo lực lượng tuần tra canh gác đê của các địa phương trong huyện thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện, báo cáo kịp thời các sự cố đê điều, các vi

phạm an toàn công trình đê điều phát sinh trên địa bàn. Các huyện có đê của hệ thống Bắc Hưng Hải cần phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải trong công tác quản lý, bảo vệ hệ thống công trình đặc biệt các trọng điểm xung yếu, các cống dưới đê dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải.

- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai, thống kê, báo cáo, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, xác định các điểm đê xung yếu để có biện pháp khắc phục phù hợp, đảm bảo an toàn hệ thống công trình phòng, chống lũ; xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn ở một số huyện trên địa bàn tỉnh như Thanh Hà, Kim Thành, Tứ Kỳ; xác định cụ thể về nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND huyện chủ trì thực hiện việc kiểm tra, xử lý nghiêm, dứt điểm đối với tất cả các vi phạm Luật đê điều, Luật phòng, chống thiên tai, Luật thủy lợi trên địa bàn.

### **3. Sở Nông nghiệp và PTNT:**

- Trực tiếp là cơ quan thường trực Tiểu ban Hậu phương có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định phương án và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT, phương án hậu phương, kế hoạch phòng chống úng, hạn hán... hướng dẫn điều chỉnh mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với tình hình thiên tai. Cân đối các loại vật tư giống mạ dự phòng cho phương án phục hồi sản xuất; chuẩn bị phương tiện máy móc sẵn sàng cơ động phục vụ cho chống úng, hạn cục bộ; chỉ đạo các huyện quản lý chặt chẽ các kho hoá chất, kho thuốc bảo vệ thực vật đề phòng úng lụt xảy ra; đảm bảo an toàn môi trường và có kế hoạch hướng dẫn các địa phương dự trữ lương thực để cứu trợ các hộ dân ở vùng bị thiên tai. Có kế hoạch chuẩn bị giống cây trồng và thuốc dự phòng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch có thể xảy ra đối với gia súc, cây trồng. Phối hợp với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đề điều độ phân phối điện cho tiêu nước đê và tiêu úng theo kế hoạch. Kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện xử lý các vi phạm về đê điều, PCTT, thủy lợi trên địa bàn. Thường xuyên báo cáo mọi diễn biến tình hình, kết quả về UBND tỉnh và Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

- Chủ trì xây dựng phương án phòng, chống xâm nhập mặn ở một số huyện trên địa bàn tỉnh như Thanh Hà, Kim Thành, Tứ Kỳ.

- Phối hợp với UBND các huyện rà soát, xác định các điểm đê xung yếu để có biện pháp khắc phục phù hợp, đảm bảo an toàn hệ thống công trình phòng, chống lũ.

- Trên cơ sở hiện trạng hệ thống công trình, các phương án phòng ngừa, ứng phó với thiên tai... xác định cụ thể về nguồn lực để thực hiện.

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn lại tổ chức cơ quan Quỹ phòng, chống thiên tai, quy chế hoạt động... theo quy định của Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Phối hợp với các huyện thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2020 theo quy định.

- Chỉ đạo rà soát, lập dự án nâng cao năng lực văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

#### **4. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:**

Trực tiếp là cơ quan thường trực của Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn, chủ động xây dựng phương án chuẩn bị về lực lượng, trang bị, phương tiện sẵn sàng huy động lực lượng bộ đội thường trực, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên trong tỉnh làm nhiệm vụ ứng cứu các sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bộ đội của Quân Khu III, Bộ Quốc phòng, sẵn sàng triển khai các phương án bảo vệ trọng điểm. Báo cáo Quân Khu và Bộ Quốc phòng chi viện lực lượng và phương tiện hỗ trợ khi xảy ra tình huống khẩn cấp giúp địa phương trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống nghiêm trọng hoặc thảm họa xảy ra. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế tổ chức thực hiện phương án tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống thiên tai.

#### **5. Doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi:**

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, Công ty TNHH MTV quản lý công trình đô thị Hải Dương: Kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đối với hệ thống công trình do đơn vị quản lý và kế hoạch, phương án phòng chống úng... Chuẩn bị phương tiện, máy móc sẵn sàng cơ động phục vụ chống úng, chống hạn. Tổ chức thực hiện các phương án phòng chống thiên tai theo kế hoạch.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải: Kiểm tra, đánh giá chất lượng và thực hiện phương án bảo vệ đê Bắc Hưng Hải, cống An Thổ, Cầu Xe, Âu thuyền Cầu Cát, cống xả trạm bơm My Động. Phối hợp với các địa phương trong công tác chống úng, hạn, xử lý vi phạm công trình Bắc Hưng Hải; xử lý các sự cố công trình do đơn vị quản lý.

#### **6. Sở Giao thông Vận tải:**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn phục vụ công tác PCTT, cứu hộ, cứu nạn trên các tuyến đường bộ, đường thủy theo phân cấp quản lý. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Trung ương tổ chức đảm bảo giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy, đường sắt do Trung ương quản lý.

- Phối hợp với địa phương, đơn vị tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến đò ngang, đò dọc và các phương tiện vận tải lưu thông trên sông, bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.

- Chuẩn bị phương tiện vượt sông ở các bến phà, đặc biệt chú ý đảm bảo giao thông để nối liên lạc với các vùng giao thông còn khó khăn. Có kế hoạch bố trí phương tiện vận tải của ngành và của đơn vị vận tải khác trong tỉnh sẵn sàng huy động phục vụ yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ. Phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

### **7. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Xây dựng và triển khai Phương án ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sạt, sụt lún đất. Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sạt lở đất.

- Chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục về đất đai khi phải sử dụng đất để xử lý các sự cố về đê điều, tổ chức các đội xung kích để xử lý môi trường sau khi thiên tai xảy ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện xử lý nghiêm nạn khai thác cát trái phép trên các tuyến sông.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chỉ đạo các Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông làm tốt công tác kiểm tra toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; Thay thế dây cũ, lắp đặt điện thoại ở các điểm chống thiên tai theo yêu cầu của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh; qui định chế độ ưu tiên về thông tin, truyền tin, các dịch vụ bưu chính phục vụ chống thiên tai đảm bảo nhanh chóng, an toàn, chính xác, thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt khi có bão; xây dựng phương án dự phòng đảm bảo thông tin liên lạc cho tình huống xấu nhất (bão mạnh, siêu bão, ngập lụt khẩn cấp, vỡ đê) có thể xảy ra.

- Chỉ đạo Báo Hải Dương, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đặc biệt là những thời điểm có bão, lũ, thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về đê điều, kiến thức phòng chống giảm nhẹ thiên tai tới cộng đồng.

### **9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

Nắm chắc lực lượng lao động của các địa phương, các cơ quan, đơn vị, các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn để chủ động huy động nhân lực phục vụ ứng cứu thiên tai khi có yêu cầu. Chủ trì cùng các ngành, các địa phương tổ chức khắc phục hậu quả, cứu trợ xã hội... Hướng dẫn UBND các huyện giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

### **10. Sở Y tế:**

Chuẩn bị thuốc dự phòng, phương tiện cấp cứu và cán bộ y tế để chăm sóc bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân khi xảy ra thiên tai; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch. Tổ chức một số đội y tế xung kích với biên chế, phương tiện, thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp sẵn sàng nhận nhiệm vụ đột xuất khi được điều động phục vụ ứng cứu thiên tai, cấp cứu người bị nạn, khắc phục hậu quả sau thiên tai. Chỉ đạo các phòng, trung tâm y tế, bệnh viện các huyện tổ

chức các đội y tế xung kích để phục vụ công tác Phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

#### **11. Sở Công thương:**

Ngoài việc xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai của ngành, phối hợp với UBND các huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai và các phương án bảo vệ đơn vị tại chỗ, phương án phối hợp ứng cứu của các doanh nghiệp khi có yêu cầu đột xuất của công tác phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn. Lập kế hoạch, cung ứng một số mặt hàng thiết yếu phục vụ công tác chống lụt bão thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu.

#### **12. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Nắm chắc vật tư, phương tiện, thiết bị của tất cả các ngành, ban quản lý các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, các hợp tác xã dịch vụ, nhà máy đóng trên địa bàn và chịu trách nhiệm huy động theo lệnh điều động đến vị trí có yêu cầu sử dụng được nhanh nhất, kịp thời phục vụ xử lý ứng cứu sự cố thiên tai.

#### **13. Sở Tài chính:**

- Có kế hoạch ưu tiên giải quyết kịp thời các kinh phí chi thường xuyên và đột xuất phục vụ phòng chống thiên tai, đặc biệt khi có các sự cố đề điều phải xử lý ứng cứu khẩn cấp.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các huyện, các Sở, ban, ngành, triển khai thực hiện kịp tiến độ, đạt hiệu quả.

#### **14. Công an tỉnh:**

Có phương án bảo vệ trật tự an ninh trong tỉnh nhất là khi có tình huống thiên tai xảy ra, chú ý phương án bảo vệ các công trình trọng điểm, đồng thời bố trí lực lượng, phương tiện của ngành sẵn sàng giúp các địa phương sơ tán người và tài sản, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức tập huấn cho lực lượng cảnh sát bảo vệ, cảnh sát đường thủy bảo vệ các công trình trọng điểm và tham gia tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Phối hợp với các địa phương giải toả các vi phạm đề điều, hành lang thoát lũ, phòng chống xử lý khai thác cát trái phép. Phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

#### **15. Thanh tra Nhà nước tỉnh:**

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật đề điều, Luật phòng chống thiên tai..., kiểm tra vật tư dự trữ Phòng, chống thiên tai và việc thực hiện “bốn tại chỗ” của các huyện.

#### **16. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch:**

- Tổ chức ít nhất 2 đội bơi lội để phục vụ công tác Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố vỡ bồi, vỡ đê. Thực hiện việc tuyên truyền về công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; truyền truyền, phổ biến việc thực



hiện Luật đê điều và Luật phòng chống thiên tai; hướng dẫn địa phương bảo vệ hệ thống di tích lịch sử...

- Phối hợp với UBND các huyện kiểm tra, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biển quảng cáo ngoài trời, thực hiện chằng chống, gia cố đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đê phòng gây đổ khi có bão, giông lốc.

### **17. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các địa phương, các ngành phân loại, đánh giá, xác định mức độ an toàn của các công trình đã xây dựng theo cấp bão thiết kế (chủ yếu các công trình công cộng như trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, nhà chung cư...) để phục vụ di dân tránh bão khi cần thiết và việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong quy hoạch, thiết kế, thi công xây dựng mới các công trình nhằm an toàn đối phó với bão và các loại thiên tai khác.

### **18. Sở Giáo dục và đào tạo:**

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho các trường học, lớp học, giáo viên, học sinh, sinh viên khi có bão, lũ, thiên tai xảy ra.

### **19. Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Dương:**

- Có trách nhiệm đảm bảo cung cấp điện, hướng dẫn các địa phương tổ chức phát quang hành lang bảo vệ đường dây tải điện, cung cấp điện đảm bảo số lượng và chất lượng; Có chế độ cấp điện ưu tiên cho công tác Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn đặc biệt là các vùng trọng điểm về úng ngập, để tiêu nhanh hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại. Bố trí lực lượng thường trực, trực ban để sửa chữa, thay thế kịp thời đường dây và các máy biến thế khi có sự cố đặc biệt khi có bão, đảm bảo cung cấp điện cho các trạm bơm. Chuẩn bị cơ sở vật chất, biến thế, thiết bị, phụ tùng dự phòng phù hợp với yêu cầu của công tác Phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan kiểm tra, sửa chữa đường vào trạm biến thế các trạm bơm để khi có sự cố có thể sửa chữa, thay thế được kịp thời.

### **20. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh:**

Thực hiện Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai theo Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ, bão, thiên tai từ xa; nâng cao độ chính xác trong dự báo, thông tin, báo cáo kịp thời về nguy cơ các loại thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn giúp lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành chủ động chỉ huy, chỉ đạo phòng chống có kết quả; có chế độ thông tin đặc biệt khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

### **21. Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương, các cơ quan thông tin đại chúng các cấp:**

- Phối hợp chặt chẽ với Đài khí tượng thủy văn tỉnh, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh đưa tin kịp thời, đúng quy định về dự báo, cảnh báo về tình hình thiên tai... và công tác chỉ đạo, điều hành Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với Thường trực Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai, hiểm họa. Nghiên cứu, khai thác các tài liệu truyền thông do Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đã xây dựng để phổ biến, tuyên truyền đến cộng đồng.

- Có biện pháp đẩy mạnh tuyên truyền, truyền tin, phổ biến thường xuyên với nhiều hình thức phù hợp về chủ trương chỉ đạo, kế hoạch, biện pháp, tình hình Phòng, chống thiên tai, các thông tin dự báo, thời tiết, thủy văn, công tác xử lý vi phạm đề điều, công trình thủy lợi và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng tránh.

## 22. Các ngành khác:

Tùy theo chức năng của mình có kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể để chủ động đối phó với thiên tai và chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu.

## 23. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh:

Ngoài nhiệm vụ thường xuyên do Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh giao, khi có sự cố về đề điều phải lập phương án xử lý (*kể cả thiết kế kỹ thuật*) trình UBND tỉnh hoặc Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh duyệt để thực hiện. Việc xử lý phải quán triệt thật tốt phương châm “bốn tại chỗ”, chủ yếu giao cho Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện và các lực lượng tăng cường thực hiện. Khi cần phải huy động lực lượng quân đội, các đơn vị, công ty, xí nghiệp trong tỉnh tham gia xử lý ứng cứu và làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm giám sát, nghiệm thu thanh toán các công trình xử lý khẩn cấp theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2020 của tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành mình, cấp mình thật cụ thể, sát với điều kiện của địa phương, của ngành nhằm chủ động đối phó thắng lợi với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. /

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

# **PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2020  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**HẢI DƯƠNG, NĂM 2020**



**Phụ lục 01:****CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ ĐIỀU XUNG YÊU CẦN ĐƯỢC BẢO VỆ KHI  
CÓ TÌNH HUỐNG THIÊN TAI NĂM 2020**

STT	Huyện, tuyến đê	Tên trọng điểm	Vị trí	Xã, phường, thị trấn
<b>I</b>	<b>Tp Chí Linh</b>			
1	Tả Kinh Thầy	Bảo vệ cống Kỳ Đặc	K3+423	Cổ Thành
2	Tả Kinh Thầy	Bảo vệ kè Ba Kèo	K14+190 - K14+350	Đồng Lạc
<b>II</b>	<b>Thanh Hà</b>			
1	Tả Thái Bình	Bảo vệ Thượng lưu kè Thanh Hồng I	K57+405-K57+480	Thanh Hồng
2	Hữu Rạng	Bảo vệ bờ lở Thanh Lang	K9+320-K9+710; K10+147 - K10+201; K12+767 - K12+913	Thanh Lang
3	Tả Thái Bình	Bảo vệ bờ lở hạ lưu kè Ngọc Điểm	K50+637 - K50+787	Thanh Quang
4	Tả Thái Bình	Bảo vệ cống Ba Nữ	K46+100	An Phượng
5	Tả Thái Bình	Xử lý đùn sùi đê Thanh Hồng	K53+000 - K57+000	Thanh Hồng
<b>III</b>	<b>Nam Sách</b>			
1	Tả Thái Bình	Bảo vệ bờ lở kè Hùng Thắng	K19+360 - K19+540	Minh Tân
2	Hữu Kinh Thầy	Bảo vệ bờ lở thượng lưu kè Thanh Quang	K9+500 - K9+870	Thanh Quang
3	Hữu Lai Vu	Bảo vệ cống Ngọc Trì	K2+828	Cộng Hòa
4	Hữu Kinh Thầy	Bảo vệ kè An Điền	K19 - K19+150	Cộng Hòa
<b>IV</b>	<b>Kim Thành</b>			
1	Tả Lai Vu	Bảo vệ bờ lở Lai Vu	K3+270 - K3+370	Lai Vu
2	Hữu Kinh Môn	Bảo vệ kè Bộ Hồ	K4+000 - K4+530	Thượng Vũ
3	Hữu Kinh Môn	Bảo vệ bờ lở Kim Lương	K18+050 - K18+098	Kim Lương
<b>V</b>	<b>Tứ Kỳ</b>			
1	Tả Luộc	Chống tràn qua đê (mặt đường 17D)	K52+700-K52+822	Nguyên Giáp

2	Hữu Thái Bình	Bảo vệ bờ lở thượng lưu kè Thanh Kỳ	K44+618 – K44+638	An Thanh
<b>VI</b>	<b>Kinh Môn</b>			
1	Hữu Kinh Thầy	Bảo vệ bờ lở Thái Thịnh	K45+248 - K45+448	Thái Thịnh
2	Tả Kinh Môn	Bảo vệ bờ lở Lộ Xá	K0+495 - K0+520	Thăng Long
3	Hữu Kinh Thầy	Bảo vệ kè Thất Hùng	K33+725-K33+825 và K33+890-K33+940	Thất Hùng

**Phụ lục 02:****NHỮNG KHU VỰC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG CAO KHI CÓ THIÊN TAI NĂM 2020**

TT	Huyện, TP, TX	Xã, thị trấn, phường	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Những khu vực sản xuất nông nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng cao khi có thiên tai</b>		
1	Kim Thành	Xã Đồng Cẩm, Kim Khê, Bình Dân và xã Tam Kỳ	
2	Thanh Hà	Xã Hồng Lạc, Tân Việt, Thanh Hồng, Thanh Quang, An Phượng, Thanh Lang, Thanh Hải	
3	TP Hải Dương	Xã Quyết Thắng, Gia Xuyên, Tiên Tiến	
4	Cẩm Giàng	Xã Đức Chính, Cẩm Văn.	
5	Gia Lộc	Đồng Quang, Quang Minh, Nhật Tân, Phạm Trấn, Đoàn Thượng, Lê Lợi, Toàn Thắng.	
6	Tứ Kỳ	Xã Hà Thanh, Nguyên Giáp.	
7	Kinh Môn	Xã Hiệp Hoà, Thượng Quận, Lạc Long, Thăng Long, Quang Thành, Bạch Đằng; phường Long Xuyên, Hiệp An.	
8	TP Chí Linh	Xã Nhân Huệ	
9	Bình Giang	Xã Hùng Thắng, Cổ Bì, Vĩnh Hồng, Tráng Liệt và Tân Việt	
10	Thanh Miện	Thị trấn Thanh Miện, Lam Sơn, Phạm Kha, Cao Thắng, Chi Bắc	
11	Nam Sách	Xã Nam Hồng, Phú Điền, Đồng Lạc, Thái Tân, Minh Tân.	
12	Ninh Giang	Tân Quang, Ứng Hòa, Hưng Long	
<b>II</b>	<b>Những khu nuôi trồng thủy sản tập trung, khu vực nuôi cá lồng trên sông có nguy cơ ảnh hưởng cao.</b>		
1	Kim Thành	Xã Đại Đức, Tam Kỳ, Thượng Vũ, Phúc Thành	
2	Cẩm Giàng	Xã Cẩm Hoàng, Cẩm Văn, Đức Chính	
3	Gia Lộc	Trùng Khánh, Lê Lợi, Hoàng Diệu, Phạm Trấn, Liên Hồng.	
4	Hải Dương	Nam Đồng, Tiên Tiến, An Thượng, Ngọc Châu, Hải Tân	
5	Chí Linh	Xã Tân Dân, Đồng Lạc, Văn An, Nhân Huệ, Cổ Thành	
6	Thanh Miện	Tân Trào	
7	Nam Sách	Nam Hưng, Nam Tân và Thái Tân	
8	Tứ Kỳ	Xã Hưng Đạo, Tân Kỳ, Quang Khải, Quang Phục	





**Phụ lục 03:****NHỮNG KHU VỰC CÓ NGUY CƠ BỊ NGẬP ÚNG NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Huyện, thành phố, thị xã</b>	<b>Xã, thị trấn, phường</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chí Linh	Cổ Thành, Văn An, Chí Minh, Hoàng Tân, Hoàng Tiến, Lê Lợi, Hưng Đạo; Phả Lại, Văn Đức, Tân Dân; Đồng Lạc, An Lạc, Nhân Huệ	
2	Kinh Môn	Hiệp Hòa, Lạc Long, Thượng Quận, An Phụ, Quang Thành, Thăng Long, Hiệp Sơn, An Sinh, Phạm Thái, Minh Hòa, Hiến Thành, Thái Thịnh	
3	Kim Thành	Liên Hòa, Kim Liên, Đồng Cẩm. Kim Tân, Cộng Hòa, Cổ Dũng, Tuấn Hưng, Kim Xuyên, Đại Đức; Thượng Vũ	
4	Nam Sách	Phú Điền, Đồng Lạc, Minh Tân, Thái Tân, An Sơn	
5	TP Hải Dương	Quyết Thắng, Tiền Tiến	
6	Thanh Hà	Thanh Xuân, Thanh Lang, Liên Mạc, Thanh Cường, Vĩnh Lập, Thanh Hồng, Thanh Quang, An Phượng, Thanh Sơn, Tân Việt, Việt Hồng, Hồng Lạc, Thanh Hải.	
7	Cẩm Giàng	Cẩm Đoài, Lai Cách, Cẩm Hưng; Lương Điền; Cẩm Điền, Ngọc Liên.	
8	Bình Giang	Thúc Kháng, Thái Dương, Bình Xuyên, Hùng Thắng, Cổ Bì, Thái Hòa, Hồng Khê, Tráng Liệt	
9	Tứ Kỳ	Nguyên Giáp, Tiên Động, Quang Trung, Quảng Nghiệp, Đại Hợp, Bình Lãng, Quang Phục, Văn Tổ An Thanh, Cộng Lạc, Phượng Kỳ, Đại Sơn, Thị trấn.	
10	Gia Lộc	Phạm Trấn, Nhật Tân, Đức Xương, Đồng Quang, Quang Minh, Thống Kênh, Lê Lợi.	
11	Ninh Giang	Hồng Đức, Vạn Phúc, Ứng Hòa, Đông Xuyên, Tân Phong, Tân Quang, Nghĩa An, Ninh Hải, Văn Giang, An Đức, Hưng Long, Thị trấn Ninh Giang.	
12	Thanh Miện	Tân Trào, TT Thanh Miện, Tứ Cường, Ngũ Hùng, Thanh Giang, Hồng Phong, Chi Lăng Nam, Chi Lăng Bắc, Cao Thắng, Đoàn Kết, Lê Hồng, Ngô Quyền, Lam Sơn, Hồng Quang, Đoàn Tùng, Thanh Tùng, Phạm Kha.	



**Phụ lục 04:****VÙNG CÓ THỂ XẢY RA SẠT LỎ ĐẤT, LŨ QUÉT NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Huyện, thành phố, thị xã</b>	<b>Xã, phường, thị trấn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chí Linh	Hoàng Hoa Thám; Lê Lợi; Bắc An; Bến Tắm; Hoàng Tiến; Hoàng Tân, Hưng Đạo, Văn Đức, An Lạc	
2	Kinh Môn	Hiệp An; An Phụ; An Sinh; Tân Dân; Hoành Sơn; Bạch Đằng, An Lưu	



**Phụ lục 05:**

**CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, HỒ ĐẬP XUNG YẾU CÓ THỂ MẤT AN TOÀN NĂM 2020**

TT	Tên công trình	Xã, thị trấn, phường	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HỒ ĐẬP THUỘC ĐỊA BÀN TP CHÍ LINH</b>		
1	Phú Lợi (Bến Tắm Trong)	Phường Bến Tắm	Lòng hồ bồi lắng, cống tưới lún gãy, thân đập bị thấm, tiêu năng qua cống tưới hỏng; kênh tưới, kênh tiêu sau (Dự án WB8 đang triển khai)
2	Bến Tắm Ngoài	Xã Hoàng Tân	Lòng hồ bồi lắng, tràn xả lũ bị xuống cấp, cống tưới lún gãy (Dự án WB8 đang triển khai)
3	Chín Thượng	Xã Hoàng Tiến	Lòng hồ bồi lắng, thân đập bị thấm, cống tưới rò rỉ (Dự án WB8 đang triển khai)
4	Hồ Vễn	Xã Lê Lợi	Đáy cống số 2 cao, lòng hồ bị bồi lắng (Dự án WB8 đang triển khai)
5	Trại Sen	Phường Văn An	Lòng hồ bồi lắng, cống tưới rò rỉ (Dự án WB8 đang triển khai)
6	An Bài	Xã An Lạc	Hồ do địa phương quản lý khai thác
7	Đá Bạc	Xã Hoàng Hoa Thám	Hồ do địa phương quản lý khai thác
8	Vĩnh Đại	Xã Văn Đức	Hồ do địa phương quản lý khai thác
9	Lộc Đa	Xã Bắc An	Hồ do địa phương quản lý khai thác (Dự án WB8 đang triển khai)
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH THỦY LỢI</b>		
<b>A</b>	<b>Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải quản lý</b>		
<b>1</b>	<b>Huyện Cẩm Giàng</b>		
a	Tả Kim Sơn	Xã Cẩm Đoài	Đoạn ao nhà ông Duy thôn Ha Xá
b	Tả Kim Sơn	Xã Cẩm Đoài	Đoạn ao cá ông Trung thôn Ha Xá
c	Hữu Tràng Kỹ	Xã Cẩm Phúc	Thôn Nguyễn B đến công ty TK Tàu Thủy
d	Hữu Tràng Kỹ	Xã Lương Điền	Đê tay áo từ cửa sông Tràng Kỹ đến nhà ông Khách xã
e	Hữu Kim Sơn	Xã Cẩm Điền	Đoạn đê ao ông Thu thôn Hoàng Xá
f	Hữu Kim Sơn	Xã Cẩm Điền	Đoạn từ bến đò Mao đến cống tiêu thôn Hoàng Xá

2	<b>Huyện Bình Giang</b>		
1	Hữu Kim Sơn	Vĩnh Hưng	Đoạn từ bãi tha ma thôn Hồ Liễu đến hết khu chuyển đổi thôn Hồ Liễu
2	Hữu Kim Sơn	Hùng Thắng	Đoạn ao ông Dương
3	Hữu Kim Sơn	Hùng Thắng	Tuyến đê khu đồng Sau thôn Tuấn (đắp được 100 m còn 200 m chưa đắp)
4	Hữu Tây Kê Sắt	Thái Dương	Đoạn đê thôn hai (Kinh Trang)
5	Tả Tây Kê Sắt	Thái Dương	Đoạn đê áp Hà giáp doanh trại cũ
6	Hữu Đĩnh Đào	Long Xuyên	Đoạn từ K1 đến K2+200 thôn Bá Đoạt (xã tự đắp)
7	Hữu Đĩnh Đào	Hồng Khê	Đoạn cống lấy nước trạm bơm Trinh Nữ
8	Hữu Đĩnh Đào	Cổ Bi	Đoạn đê ao cá nhà ông Tuyến giáp cống Cá thuộc thôn Ô Xuyên (chưa đắp thuộc DA TB Ô Xuyên)
9	Hữu Đĩnh Đào	Cổ Bi	Đoạn từ ao ông Thanh đến nhà ông Sơn (chưa đắp thuộc DA TB Ô Xuyên)
10	Hữu Tây Kê Sắt	Xã Thúc Kháng	Đoạn đê thuộc thôn Châu Khê dài 240m từ chợ Tranh, qua cầu vượt thuộc Quốc lộ 38 mới.
<b>III</b>	<b>Gia Lộc</b>		
1	Hữu Kim Sơn	Liên Hồng	Đoạn đê khu Giếng Trời thôn Thanh Xá
2	Hữu Đình Đào	Phạm Trấn	Đoạn đê đội 6 thôn Nam Cầu
3	Hữu Đình Đào	Phạm Trấn	Đoạn đê tay áo từ ao ông Giáp đến cống Bi (Đoạn còn lại đắp năm 2019)
d	Tả Đình Đào	Xã Yết Kiêu	Đoạn từ nhà ông Ngọc đến miếu ông Tứ
<b>IV</b>	<b>Thanh Miện</b>		
1	Tả Nam Kê Sắt	Cao Thắng	Đoạn đê phía sông mặt đê hẹp, cao trình mặt thấp dài khoảng 300m
2	Hữu Cửu An	Cao Thắng	Đoạn đê phía sông mặt đê hẹp, cao trình mặt thấp dài khoảng 700m
<b>V</b>	<b>Tứ Kỳ</b>		
1	Tả Đĩnh Đào	Quảng Nghiệp	Đoạn từ cống Soi về phía Gia Lộc
2	Tả Đĩnh Đào	Tân Kỳ	Đoạn từ cống triều Gà đến cống ông Nghinh
3	Tả Đĩnh Đào	Quang Phục	Đoạn từ cống Trắng (cầu phao Đồn xuống thị trấn)
4	Tả Đĩnh Đào	Phượng Kỳ	Đoạn giáp cống Đại Thản

5	Tả Đình Đào	Phượng Kỳ	Đoạn giáp Thôn Cự Đà
6	Hữu Đĩnh Đào	Quang Khải	Đoạn giáp xã Quyết Thắng (Ninh Giang) đến đền Đông Quang
7	Hữu Đĩnh Đào	Minh Đức	Đoạn vườn cây thôn Vạn
8	Hữu Kênh Cái	Hà Kỳ	Cống Đông Tứ - Cổng Kiều
9	Hữu Long Khê - An Thổ	Hà Thanh	Đoạn đê thôn Thanh Bình
10	Tả Long Khê - An Thổ	Tiên Động	Đoạn từ cống ông Trào đến cống An Thổ
<b>VI</b>	<b>Ninh Giang</b>		
	Hữu Cửu An	Tân Hương	Thượng Lưu Cầu Ràm dài 200m
<b>VII</b>	<b>TP Hải Dương</b>		
	Tả Kim Sơn	Tân Bình	Đoạn cuối thôn Kênh Tre đến hết thôn Đồng Tranh dài 2000m
<b>B</b>	<b>Công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh quản lý khai thác</b>		
<b>I</b>	<b>Bờ vùng</b>		
<b>I.1</b>	<b>Cắm Giàng</b>		
	Bờ vùng sông Bùi; Bờ vùng sông Bàn Vũ Xá		
<b>I.2</b>	<b>Tứ Kỳ</b>		
	Bờ vùng Đò Neó	Đại Sơn	Đoạn K0+300-K0+800 (bờ tả); K1+500-K1+800 và K1+60-K1+300 (bờ hữu)
<b>I.3</b>	<b>Chí Linh</b>		
1	Bờ vùng Lê Lợi	Lê Lợi	
2	Bờ vùng tiêu nước núi	Hoàng Tiến	
3	Kênh tiêu nước núi Hoàng Tân – Hoàng Tiến	Hoàng Tân - Hoàng Tiến	
4	Bờ vùng Hoàng Tân - Hoàng Tiến	Hoàng Tân - Hoàng Tiến	
5	Kênh tiêu nước núi XKT	Thái Học	
<b>I.4</b>	<b>Kinh Môn</b>		
1	Bờ vùng Sông Than (Phía bên hữu - Đoạn từ K6+600 - K7+180)	Lạc Long	L=580; Bmặt=1,5m

2	Bờ vùng Sông Than (Phía bên tả - Đoạn từ K7+050 đến K7+250 và từ K7+930 đến K8+080)	Lạc Long	L=350; Bmặt=1,0m
3	Bờ vùng Sông Than (Phía bên hữu - Đoạn từ K4+350 đến K4+680)	Lạc Long	L=330; Bmặt=0,8m
4	Bờ vùng Sông Than (Phía bên tả - Từ K9+180 đến K10+180)	Quang Thành	L=1000; Bmặt=1,8m
<b>II</b>	<b>Trạm bơm</b>		
<b>II.1</b>	<b>Bình Giang</b>		
1	TB Mòi	Vĩnh Tuy	
2	TB Thái Dương	Thái Dương	
3	TB Cỏ Bì	Cỏ Bì	Nhà máy vữa bong tróc, NQL mái bị thấm dột, vữa bong tróc, sân bị nún
4	TB Trâm Giữa	Thái Hòa	Nhà máy lớp vữa bị bong tróc, mái chưa được lợp chống thấm, chống nóng
<b>II.2</b>	<b>Ninh Giang</b>		
1	TB Dốc Bùng II	Vạn Phúc	Nền, tường nhà máy bị bong tróc, nún nứt
2	TB Văn Hội	Văn Hội	Nền nhà máy bị nún sụt, tường vỡ, bong tróc, nứt
<b>II.3</b>	<b>Tứ Kỳ</b>		
1	TB Gồm		Cần nâng cấp trạm bơm (thiếu hệ số tiêu)
2	TB Lạc Dục		Cần nâng cấp trạm bơm
3	TB Cự Lộc		Cần nâng cấp trạm bơm
4	TB Đồng Tràng		Cần nâng cấp trạm bơm
<b>II.4</b>	<b>Gia Lộc</b>		
	TB Trùng Khánh, TB Gia Lương; TB Thống Kênh; TB Cao Duệ; TB Đức Xương	Huyện Gia Lộc	Máy móc, thiết bị cũ rã; công trình đầu mối xuống cấp
<b>II.5</b>	<b>Nam Sách</b>		
1	TB An Dật	Thái Tân	Xuống cấp
2	TB Đông Nội	Minh Tân	Xuống cấp



3	TB Công6+100	An Lâm	Xuống cấp
4	TB Đồng Lạc	Đồng Lạc	Xuống cấp
5	TB ái Quốc	Ái Quốc	Xuống cấp
<b>II.6</b>	<b>Thanh Hà</b>		
1	TB Hồng Lạc	Hồng Lạc	Mái bê hút sạt lở, bê xả rò, tường nhà máy nứt, mái bị rột
2	TB Song Động	Tân An	Tường bị bong tróc, mái nhà máy dột
3	TB Bá Nữ	An Phượng	Tường nhà máy bị nứt, bong tróc vữa, mái nhà máy dột, máy móc cũ, lạc hậu
4	TB Cấp Tứ	Thanh Xuân	Cao trình nền nhà máy thấp, tường bị nứt, mái nhà máy dột, mái bê hút sạt nở, máy móc cũ, lạc hậu
5	TB Đò Phan	Việt Hồng	Tường bong tróc vữa, mái nhà máy bị dột
6	TB Thanh Bình	TT Thanh Hà	Tường bong tróc vữa, mái nhà máy bị dột
7	TB An Lương	Xã An Phượng	Tường bong tróc vữa, mái nhà máy bị dột, mái bê hút bong tróc, bê xả bị rò
<b>II.7</b>	<b>Kim Thành</b>		
1	TB Kim Xuyên	Kim Xuyên	Tường, trần nhà bị bong dộp, nổ, dột nứt. Hệ thống cửa sổ bị han rỉ, vỡ, song sắt cửa sổ gãy. Bộ chân máy bị rút
<b>II.8</b>	<b>Chí Linh</b>		
1	TB Vạn Thắng	Tân Dân	Máy móc, nhà quản lý xuống cấp
2	TB Độ Xá	Hoàng Tân	Máy móc, nhà quản lý xuống cấp
3	TB Thái Học A	Thái Học	Máy móc, nhà quản lý xuống cấp
4	TB Kênh Trung	Văn An	MM xuống cấp
<b>II.9</b>	<b>Thanh Miện</b>		
1	TB Công Giác	Tứ Cường	Bờ vùng T1
2	TB An Khoái	Tứ Cường	Bờ Nam sông Đại Phú Giang
3	TB Hoàng Tường; TB Vùng 20	Tân Trào	Bờ vùng thôn Hoàng Tường (phía tả Tây kê sắt) Bờ vùng khu vực vùng 20 thôn Từ Ô (phía tả tây kê sắt)
<b>II.10</b>	<b>Kinh Môn</b>		
1	TB Thất Hùng	Thất Hùng	TB bị xuống cấp

III	Hệ thống cổng		
III.1	Kinh Môn		
1	Cổng Đìa	Hoành Sơn	Cổng ngắn; cánh cổng bắt đầu có hiện tượng ải mục; mang thượng, hạ lưu dốc; MĐM vận hành nặng.
2	Cổng Đồng Thân	Hoành Sơn	Cổng ngắn, sân phía thượng lưu vỡ lở; mang thượng hạ lưu dốc đứng; khung dàn van đỡ MĐM xuống cấp; cánh cổng kém chất lượng (có hiện tượng mọc ruồng), MĐM vận hành nặng.
3	Cổng Đầm Cách	Duy Tân	Cổng ngắn; mang thượng, hạ lưu dốc; cánh cổng bằng thép đã mọc, các liên kết kém, khung bao han rỉ.
4	Cổng Đầu Núi	Tân Dân	Cổng ngắn; mang hạ lưu dốc; đáy bị rò, chất lượng cánh cổng kém, cánh cổng có hiện tượng ải mục, MĐM vận hành nặng.
5	Cổng Lò Gạch	Minh Tân	Cổng rất ngắn; thân cổng ổn định, cánh cổng đảm bảo; khung dàn van đỡ MĐM xuống cấp, MĐM vận hành nặng.
6	Cổng Tử Lạc	Minh Tân	Thân cổng ổn định; tường cánh, sân phía thượng, hạ lưu ổn định; cánh cổng bằng gỗ bị mọc ruồng, nẹp bị han rỉ; MĐM vận hành nặng.
7	Cổng Đầm Ghi	Minh Tân	Cổng ngắn; Thân cổng ổn định; mang hạ lưu dốc đứng; cánh điều tiết bằng thép bị han rỉ; khung dàn van đỡ MĐM xuống cấp
8	Cổng Hà Nam	Phú Thù	Cổng ngắn; thân cổng ổn định, tường cánh, sân phía thượng, hạ lưu đảm bảo; khung dàn van đỡ MĐM bị nghiêng về phía thượng lưu
9	Cổng Phúc Sơn	Phú Thù	Cổng ngắn, mang thượng hạ lưu dốc đứng, cha có MĐM và cánh điều tiết, khung dàn van thấp. (Hiện tại đang sử dụng tấm phai phụ)
10	Cổng Đồng Dù	Long Xuyên	Cổng ngắn, mang cổng dốc đứng; thân cổng ổn định; sân phía thượng lưu lún sụt, kém chất lượng; MĐM vận hành nặng.

11	Cổng Sắt	Long Xuyên	Cổng ngắn, kém chất lượng, tường cánh bị vỡ.
12	Cổng Cỏ Cò	Hiển Thành	Cổng ngắn, nứt tường thân cổng, gãy bản đáy, hai bên trụ đỡ dàn van xây gạch bị nứt vỡ.
13	Cổng Góc Đa	Hiển Thành	Cổng ngắn, mang cổng dốc đứng. Khả năng sạt mang cổng.
14	Cổng Tư Đa	Minh Hòa	Cổng rất ngắn, khả năng sạt mang cổng.
15	Cổng Xã M.Hoà	Minh Hòa	Cổng ngắn, kém chất lượng.
16	Cổng Ba Đa	Minh Hòa	Cổng rất ngắn, gãy bản đáy cổng, mang thượng hạ lưu dốc đứng. Khả năng xảy ra sạt mang cổng; tường cánh bị nứt vỡ.
17	Cổng Bà Tạo	Phạm Thái	Thân cổng ngắn, đáy cổng cao.
18	Cổng Xã Thái Thịnh	Thái Thịnh	Cổng ngắn mang cổng dốc đứng, đề phòng sạt mang, MĐM vận hành nặng
19	Cổng Lò Vôi	Minh Hòa	Cổng ngắn, mang thượng hạ lưu dốc, trụ khe phai hạ lưu bên hữu thấp. Đề phòng sạt mang.
20	Cổng Lò Gạch	Minh Hòa	Cổng ngắn, mang thượng hạ lưu dốc. Đề phòng sạt mang.
<b>III.2</b>	<b>Thanh Hà</b>		
1	Hệ thống cổng Sông Hương	Thanh Thủy	Xói phía trong đồng L = 30m; B = 28m, sạt mái đá phía trong đồng L = 20m
<b>III.3</b>	<b>Ninh Giang</b>		
1	Cổng Hà Kỳ	Vĩnh Hòa	Thay cánh cổng
2	Cổng lấy nước Bùi Hòa	Hoàng Hanh	Thân cổng ngắn
<b>III.4</b>	<b>Tứ Kỳ</b>		
1	Cổng Cự Lộc	Minh Đức	Cổng ngắn, xuống cấp, mái hượng hạn lưu dốc, sạt lở
2	Cổng Chành Chành	Hà Thanh	Cổng ngắn, xuống cấp, mái hượng hạn lưu dốc, sạt lở
<b>III.4</b>	<b>Gia Lộc</b>		
1	Cổng Quang Tiên	Đông Quang	Thân cổng ngắn, mang cổng xung yếu
2	Cổng Khuông Phụ	Yết Kiêu	Thân cổng ngắn, mang cổng xung yếu
<b>III.5</b>	<b>Nam Sách</b>		

1	Cống Vận Tải	Hồng Phong	Tường cống, khe phai vỡ lở xuống cấp
2	Cống Hợp Tiến II	Hợp Tiến	Đáy cống cao, tường vỡ lở xuống cấp
3	Cống Mả La	Cộng Hòa	Khẩu độ nhỏ, tường vỡ lở xuống cấp
4	Cống Chiêm Bàng	Minh Tân	Tường vỡ lở xuống cấp
5	Cống đầu kênh T3 Đò Hàn	Nam Hồng	Tường vỡ lở xuống cấp
6	Cống Hưng Sơn	An Sơn	Đáy cống cao, tường vỡ lở xuống cấp
<b>III.6</b>	<b>Thanh Miện</b>		
1	Cống Đò Đáy	Phạm Trấn	Cống ngăn; mang thượng, hạ lưu dốc; cánh cống bằng thép đã mọc, các liên kết kém, khung bao han rỉ.
2	Cống Cầu Gõ	Tứ Cường	Cống ngăn, mang thượng hạ lưu dốc. Đề phòng sạt mang, tường cánh
<b>IV</b>	<b>Hệ thống Kênh</b>		
<b>IV.1</b>	<b>Nam Sách</b>		
1	Kênh xả tiêu TB Chu Đậu	Thái Tân	Mái kênh sạt lở xuống cấp
2	Kênh KC TB Cộng Hòa	Cộng Hòa	Đoạn K0+200 đến K1+667 kênh đất, bờ kênh vỡ lở xuống cấp
3	Kênh KC TB Thanh Quang	An Bình	Đoạn K1+300 đến K2 kênh đất, bờ kênh vỡ lở xuống cấp
4	Kênh N4 TB Lý Văn	Cộng Hòa	Đoạn K0 đến K0+960 kênh đất, bờ kênh vỡ lở xuống cấp
5	Kênh KC2 TB Đa Đình	An Bình	Đoạn K0+23 đến K0+135 kênh đất, bờ kênh vỡ lở xuống cấp
<b>IV.2</b>	<b>Thanh Hà</b>		
1	Kênh N2 T.B Thanh Hồng B	Thanh Hồng	Kênh đất dài 180m, bờ kênh vỡ lở xuống cấp
<b>IV.3</b>	<b>Kinh Môn</b>		
1	Kênh tưới N1-KC1 tr' m bơm Thái Sơn (K0-K0+700)	Thái Sơn	L=700m (hai bên bờ kênh)
2	Kênh tưới N2-KC1 trạm bơm Thái Sơn (K0-K0+400)	Thái Sơn	L=400m (bờ tả kênh)
3	Kênh tưới N1 trạm bơm An Sinh (K0+60-K0+490)	An Sinh	L=430m (bờ tả kênh)

<b>IV.4</b>	<b>Tứ Kỳ</b>		
1	Kênh chính TB Quang Trung	Quang Trung	L = 1.150m
<b>IV.5</b>	<b>Kim Thành</b>		
1	Kênh KC1-3TB Tuần Mây	Lai Vu	Tường kênh bị nghiêng, xuống cấp, chuyển vị tách khỏi đáy móng.
2	Kênh KC2-5 TB Tuần Mây	Thượng Vũ	Tường kênh bị nghiêng, xuống cấp, chuyển vị tách khỏi đáy móng.
3	Kênh KC2-16 TB Tuần Mây	Cổ Dũng	Tường kênh bị nghiêng, xuống cấp.



**Phụ lục 06:****NHỮNG KHU VỰC CÓ NGUY CƠ BỊ HẠN HÁN NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Huyện, thành phố, thị xã</b>	<b>Xã, thị trấn, phường</b>
1	Chí Linh	Phường Hoàng Tân, xã Hoàng Tiến, xã Bắc An, phường Văn An, phường Bến Tắm, xã Nhân Huệ, xã An Lạc, xã Lê Lợi, Xã Hoa Thám
2	Kinh Môn	Xã Minh Hòa, Phường Thái Thịnh, Phường Hiến Thành, Phường Hiệp An, Phường Long Xuyên, Phường An Lưu, xã Hoành Sơn, Phường Duy Tân, Phường Tân Dân, Phường Minh Tân, Phường Phú Thứ, Phường Phạm Thái, Phường Thất Hùng, Phường An Sinh, xã Lê Ninh, Bạch Đằng.
3	Kim Thành	Thượng Vũ, Tam Kỳ, Đồng Gia, Ngũ Phúc, Kim Đính, Kim Tân.
4	Nam Sách	An Bình, TT Nam Sách, Hiệp Cát, Nam Tân, Thanh Quang, Minh Tân, Hợp Tiến, Nam Chính, Đồng Lạc, An Sơn, Nam Hưng, Nam Trung, Nam Hồng.
5	TP Hải Dương	Quyết Thắng, Gia Xuyên
6	Thanh Hà	Tân An, Hồng Lạc, Thanh Hải.
7	Cẩm Giàng	TT Lai Cách, Cao An, Cẩm Vũ, Cẩm Hoàng, Định Sơn, TT Cẩm Giàng, Thạch Lỗi, Cẩm Điền, Lương Điền
8	Bình Giang	Bình Xuyên, Thái Hòa, Vĩnh Hồng, Hùng Thắng, Nhân Quyền, Thái Học, Bình Minh.
9	Tứ Kỳ	Hà Thanh, Văn Tố, Bình Lãng, Chí Minh, Tân Kỳ, Dân Chủ, Quang Phục, Tái Sơn.
10	Gia Lộc	Phượng Hưng, Thống Nhất, Gia Tân, Đồng Quang, Gia Xuyên, Thị trấn Gia Lộc, Gia Khánh, Hoàng Diệu, Quang Minh, Hồng Hưng, Toàn Thắng, Khu vực viện cây lương thực.
11	Ninh Giang	Văn Hội, Tân Quang, Hưng Long, Hồng Phúc, An Đức, Hồng Đức.
12	Thanh Miện	Ngô Quyền, Hồng Quang, Tân Trào, Thanh Tùng, Đoàn Tùng, Phạm Kha, Ngũ Hùng, Tứ Cường, Cao Thắng, Lam Sơn, Thị trấn, Đoàn Kết, Chi Lăng Bắc, Thanh Giang, Chi Lăng Nam.





**Phụ lục 07:****VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DỤNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM 2020**

STT	Loại vật tư	Đơn vị	Số lượng hiện có			Chất lượng		Ghi chú
			Vốn TW	Vốn ĐP	Tổng	Tốt	Xấu, hỏng	
1	Đá hộc	m3	19.244,34	8.738,10	27.982,44	27.982,44	0	
2	Đá dăm	m3	2.507,94	565,14	3.073,08	3.073,08	0	
3	Cát vàng	m3	2.037,38	227,13	2.264,51	2.264,51	0	
4	Vải lọc	m2	6.459,75	620	7.079,75	7.079,75	0	
5	Bao ni lon	cái	653.333	6.700	660.033	626.674	33.359	
6	Bạt chống sóng	m2	68.199	27.397	95.596	94.123	1.473	
7	Bạt chống thấm	m2	24.000	0	24.000	24.000	0	
8	Rọ thép	cái	6.104	665	6.769	5.493	1.276	
9	Dây thép	kg	28.650	4.022	32.672	32.672	0	
10	Nhà bạt	bộ	145	6	151	151	0	
11	Lều bạt	cái	8	0	8	8	0	
12	Lều dù	cái	3	0	3	3	0	
13	Bạt dứa	m2	0	580	580	500	80	
14	Áo phao	cái	3.400	448	3.848	3.848	0	
15	Phao tròn cứu sinh	cái	7.200	0	7.200	7.200	0	
16	Gỗ tứ thiết	m3	0	5,535	5,535	5,535	0	
17	Mai cả cán	cái	0	650	650	650	0	
18	Cuộc cả cán	cái	0	680	680	680	0	
19	Xềng cả cán	cái	0	715	715	715	0	
20	Sào sắt	cái	0	2.141	2.141	2.141	0	

21	Đầm gang	cái	0	6	6	4	2	
22	Dao	con	0	57	57	12	45	
23	Quang gánh sắt	cái	0	500	500	500	0	
24	Dây cáp	m	0	929	929	703	226	
25	Cao su	kg	0	253	253	253	0	
26	Tôn đen	tấm	0	24	24	24	0	
27	Bình lọc nước	cái	10	0	10	10	0	
28	Đèn pin đặc chủng	cái	40	0	40	40	0	
29	Loa pin 25w, 45w	cái	31	0	31	31	0	
30	Đèn cứu hộ	cái	30	0	30	30	0	
31	Dây nylon D20	kg	200	0	200	200	0	
32	Dây nylon D6	kg	130	0	130	130	0	
33	Loa cầm tay	chiếc	0	2	2	2	0	
34	Ống nhôm	chiếc	0	2	2	2	0	
35	Đèn pin cá nhân	chiếc	0	30	30	30	0	
36	Xe ô tô cứu hộ	chiếc	3	0	3	3	0	
37	Xe ô tô chữa cháy	chiếc	11	0	11	11	0	
38	Tàu tự hành 200 tấn 150 mã lực	chiếc	1	0	1	1	0	
39	Tàu chở dầu 100 tấn, 135 mã lực	chiếc	1	0	1	1	0	
40	Tàu TTKS	chiếc	4	0	4	4	0	
41	Xuồng máy	bộ	53	2	55	55	0	
42	Máy xuồng	cái	7	2	9	8	1	
43	Vỏ xuồng loại VS1500	cái	38	0	38	38	0	
44	Máy bơm nước chữa cháy	bộ	3	3	6	6	0	

45	Máy phát điện	cái	17	11	28	27	1	
46	Máy thổi khí	chiếc	0	3	3	3	0	
47	Máy cắt thực bì	chiếc	0	3	3	3	0	
48	Cưa điện	chiếc	0	3	3	2	1	
49	Cưa xăng	chiếc	0	6	6	6	0	
50	Máy bộ đàm	chiếc	0	17	17	17	0	
51	Thuyền Composit	cái	0	25	25	25	0	
52	Máy đóng mở	bộ	0	5	5	5	0	
53	Phao bè loại nhẹ	chiếc	5	0	5	5	0	

